

Số: 02/BC-HĐQT.25
No.: 02/BC-HĐQT.25

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July. 29, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(06 tháng đầu năm 2025/ 6 months of the Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên Công ty/Name of the Company: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK) / AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (ABBANK)

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / Floor 1, 2, 3 Geleximco Building, No. 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi

- Điện thoại/Telephone: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 10.350.367.620.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: ABB

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD) /General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Board of Supervisors (BOS), General Director (or Chief Executive Officer - CEO).

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ / implementation of internal audit: Đã thực hiện / Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

TT No	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
		18/4/2025	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 / Approved the 2024 Business Performance Report.

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025 / *Approved the 2025 Business Plan.*
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của ABBANK đã được kiểm toán / *Approved the audited 2024 Financial Report of ABBANK;*
4. Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT / *Approved the Board of Directors' Report on 2024 activities and 2025 operational orientation.*
5. Thông qua Báo cáo về thẩm định tài chính, hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập bao gồm: Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PWC Việt Nam. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính 2026/ *Approved the Report on financial and operational appraisal in 2024 and the operational plan in 2025 of the BOS. Approved the list of independent auditing companies, including KPMG Company Limited (KPMG), Deloitte Vietnam Company Limited (DELOITTE), Ernst & Young Vietnam Company Limited (E&Y), PWC VIETNAM Company Limited (PWC). The GMS authorized the BOD to select one of the independent audit companies in the list above to audit ABBANK's financial statements for the fiscal years 2026.*
6. Thông qua tờ trình của HĐQT về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2024. Trong đó, trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 10%; quỹ dự phòng tài chính 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 5%. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ để lại, chưa phân phối / *Approved the Board of Directors' Proposal on fund allocation and distribution of after-tax profits for 2024. In particular, to deduct from 2024 profit-after-tax into the reserve fund to supplement charter capital by 10%, financial reserve fund by 10%, bonus and welfare fund by 5%. The remaining profit after tax will be retained, left undistributed.*

7. Thông qua báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 và đề xuất cho năm 2025 / *Approved the Board of Directors' Report on remuneration of BOD and BOS members in 2024 and proposals for 2025.*
8. Thông qua Điều lệ ABBANK thay thế cho bản Điều lệ ngày 29/4/2021 và các sửa đổi, bổ sung kèm theo/ *Approved the ABBANK Charter replacing the Charter dated April 29, 2021 and the accompanying amendments and supplements.*
9. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/ *Approved Regulation on Internal Governance, Regulation on Operation of the BOD, Regulation on Operation of the BOS replacing the current Regulations.*
10. Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật các TCTD. Giao/ủy quyền HĐQT điều chỉnh, bổ sung, chi tiết hoá các nội dung của Phương án này phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế của ABBANK và/hoặc chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. / *Approved Plan of remedy in case of early intervention - the content framework to meet the requirements specified in Article 143 of the Law on Credit Institutions. Assigned/authorized the BOD to adjust, supplement, and detail the contents of this plan in accordance with the provisions of law, the actual situation of ABBANK and/or the direction and guidance of the management agency and report to the State Bank of Vietnam.*
11. Ghi nhận việc chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với ông John Chong Eng Chuan do thay đổi người đại diện vốn của Maybank tại ABBANK; Thông qua việc miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT đối với Ông Trần Bá Vinh có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân. / *Acknowledged the ceasing of the Board of Directors membership of Dato' John Chong Eng Chuan due to the change of Maybank's capital representative at ABBANK; approved the dismissal of Mr. Tran Ba Vinh as an independent member of the*

Board of Directors who submitted his resignation letter according to his personal wishes.

12. Bầu Ông Syed Ahmad Taufik Albar làm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu Ông Trịnh Thanh Hải làm thành viên độc lập HĐQT ABBANK (nhiệm kỳ của thành viên được bầu 2025-2027) / *Elected Mr. Syed Ahmad Taufik Albar as a member of the BOD and Mr Trinh Thanh Hai as an independent member of the BOD (term of elected members: 2025-2027).*

II. Hội đồng quản trị / the BOD:

1. Thông tin về thành viên HĐQT/Information about the members of the BOD:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Members of the BOD	Chức vụ/ Position (thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành / Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên/thành viên độc lập HĐQT / The date becoming/ceasing to be the member/independent member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	27/5/2011	-
2	Ông/Mr. Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT / Vice- Chairman of the BOD Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	10/6/2003	-
3	Ông/Dato' John Chong Eng Chuan	Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-Executive Member of the BOD	28/4/2023	18/4/2025
4	Ông/Mr. Foong Seong Yew	Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	28/4/2023	05/6/2025
8	Ông/ Mr. Syed Ahmad Taufik Albar	Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	18/4/2025	-
5	Ông/Mr. Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive Member of the BOD	25/4/2018	-
7	Bà/Mrs. Đỗ Thị Nhung	Thành viên độc lập và không điều hành của HĐQT/	28/4/2023	-

		<i>Independent and non-Executive Member of the BOD</i>		
6	Ông/Mr. Trần Bá Vinh	Thành viên độc lập và không điều hành của HĐQT/ <i>Independent and non-Executive Member of the BOD</i>	28/4/2023	18/4/2025
9	Ông/ Mr. Trịnh Thanh Hải	Thành viên độc lập HĐQT và không điều hành / <i>Independent and non-Executive Member of the BOD</i>	18/4/2025	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOD:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT ABBANK đã tổ chức 02 cuộc họp vào các ngày: 15/01/2025 và 18/4/2025.

In six months of the Year 2025, ABBANK's BOD held 02 meetings on the following dates: February 15, 2025 and April 18, 2025.

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

The attendance of the BOD Members is as follows:

TT No.	Thành viên HĐQT/ BOD Member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of the BOD meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	2	100%	
2	Ông/ Mr. Vũ Văn Tiền	2	100%	
3	Ông/ Mr. Nguyễn Danh Lương	2	100%	
4	Ông/ Dato' John Chong Eng Chuan	1	100%	
5	Ông/ Mr. Foong Seong Yew	1	50%	Vắng mặt không rõ lý do / <i>Reason for absent was not reported</i>
6	Ông/ Mr. Trần Bá Vinh	1	100%	
7	Bà/ Mrs. Đỗ Thị Nhung	2	100%	
8	Ông/ Mr. Syed Ahmad Taufik Albar	1	100%	
9	Ông/ Mr. Trịnh Thanh Hải	1	100%	

Ngoài ra, căn cứ Quy chế Thông qua các quyết định của HĐQT, các thành viên HĐQT đã biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua và ban hành nhiều chính sách, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Thông qua Quy chế Công bố thông tin (sửa đổi); Phê duyệt điều chỉnh mô hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh (ĐVKD) tại ABBANK; Phê duyệt điều chỉnh sơ đồ cơ cấu tổ chức của các Khối/ Ban và ĐVKD của ABBANK; Mời chuyên gia tham gia hỗ trợ tư vấn hoạt động của ĐVKD; Thông qua Kế hoạch vốn 2025-2028 tại ABBANK; Thông qua Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn ICAAP 2025; Phê duyệt Báo cáo Kết quả thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn 2025-2028; Phê duyệt Khẩu vị rủi ro năm 2025 của ABBANK; Thông qua chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các Khối/ Ban Hội sở ABBANK; Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP An Bình (sửa đổi); Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị ABBANK (sửa đổi); Thông qua Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng; Thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2025; Thông qua Quy chế bảo đảm tín dụng; Phê duyệt Báo cáo thường niên năm 2024; Phê duyệt Khung quản trị rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại ABBANK; Thông qua Quy chế thu hút nhân tài, Quy chế quản lý cán bộ và Quy chế quản lý hiệu quả công việc; Phê duyệt việc triển khai sử dụng chữ ký số tại ABBANK; Ban hành Quy chế thông qua các quyết định của HĐQT (sửa đổi); Phê duyệt việc ký hợp đồng hợp tác giữa ABBANK và ABBA triển khai dự án CD Core; Thông qua Quy định về quản lý và sử dụng con dấu khắc tại ABBANK; Thông qua việc tái bổ nhiệm Kế toán trưởng ABBANK....

In addition, based on the Regulation on the approval of the BOD decisions, the BOD members voted via email to approve, pass and promulgate many internal policies and regulations under the authority of the BOD, including: Approved Regulation on Information Disclosure (Revision); Approved adjustments to the operating model of branches/sub-branches (Business Units) at ABBANK; Approved adjustments to the organization chart of HO divisions and branches/sub-branches of ABBANK; Inviting the Expert to provide consulting support to ABBANK' business; Approved Capital plan 2025-2028; Approved Capital stress test scenario 2025; Approved Report on capital stress test results conducted at ABBANK 2025-2028; Approved Risk Appetite statement of ABBANK in 2025; Approved adjustment of functions, duties and organizational structure of HO Divisions and Business Units of ABBANK; Promulgated Regulation on Internal Corporate Governance of ABBANK (Revision); Promulgated Regulation on the Operation of the BOD of ABBANK (Revision); Approved Regulation on granting guarantees to customers; Approved Plan for issuing bond by private placement for the first time in 2025; Approved Regulation on credit guarantee; Approved the Annual Reports 2024 of ABBANK; Approved Framework for Managing Risks of Money Laundering, Terrorist Financing, and Financing the Proliferation of Weapons of Mass Destruction at ABBANK; Approved Regulation on Talent Acquisition, Regulation on Staff Management, and Regulations on Task Performance Management; Approved the Implementation of Digital Signatures at ABBANK; Promulgating Regulation on Approval decisions of the BOD (Revision); Approved the signing Cooperation Agreement between ABBANK and ABBA for the Implementation of the CD Core Project; Approved Regulation on management and use of seals at ABBANK; Approved Re-appointment of the Chief Accountant of ABBANK...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervisory activities of the BOD over the Board of Management (BOM):

- HĐQT giám sát Ban Điều hành (BDH) thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tháng, quý và các báo cáo/ đề xuất phát sinh khác từ BDH;

The BOD supervises the BOM through daily, monthly, quarterly business activity reports and other reports/proposals arising from the BOM;

- Ngay từ đầu năm, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo các định hướng và ưu tiên tại Chỉ thị 01/CT-HĐQT.25, từ đó giúp BDH có những hành động cụ thể, điều hành hoạt động kinh doanh bám sát các mục tiêu kế hoạch, lấy lại nhịp độ tăng trưởng tốt cho ABBANK, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng đồng thời kiểm soát tốt rủi ro, giảm thiểu nợ xấu phát sinh; thực hiện sắp xếp, tinh giản bộ máy, nhân sự, tổ chức lại mô hình mạng lưới bán hàng cho phù hợp với thực tiễn của ABBANK và đẩy nhanh tiến trình thực hiện ngân hàng số, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số... Bên cạnh đó, HĐQT cũng tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 20/01/2025 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2025.

Right from the beginning of the year, the BOD has focused on directing, supervising and supporting the implementation of the business plan according to the orientations and priorities in Directive 01/CT-HĐQT.25, thereby helping the BOM take specific actions, operate business activities closely following the plan's objectives, regain good growth rate for ABBANK with the close supervision, direction and support of the BOD and the ESG Sustainable Development Strategy Committee, promote credit growth while controlling risks well, minimizing bad debt, reorganize and streamline the apparatus and personnel, reorganize the sales network model to suit the reality of ABBANK and accelerate the process of implementing digital banking, providing services on digital platforms... In addition, the BOD also focused on directing and supervising the full and serious implementation of the State Bank's instructions in Directive 01/CT-NHNN dated January 20, 2025 on key tasks of the banking sector in 2025.

- HĐQT và Ủy ban Chiến lược Phát triển Bền vững ESG đã chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát sát sao Tổng Giám đốc trong xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm thực hiện kế hoạch kinh doanh cả năm và các nhiệm vụ trọng tâm theo từng quý, từng tháng để bảo đảm tính khả thi và đã mang lại hiệu quả rất tốt.

The BOD and the ESG Sustainable Development Strategy Committee have directed, supported and closely supervised the CEO in developing specific action plans to implement the annual business plan and key tasks for each quarter and month to ensure feasibility and have brought about very good results.

- Việc giám sát của HĐQT đối với BDH còn được thực hiện thông qua chức năng giám sát của các Ủy ban của HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của từng Ủy ban.

The BOD's supervision of the BOM is also carried out through the supervision function of the BOD Committees in each field of operation in accordance with the functions and tasks of each Committee.

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của HĐQT, TGD báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định để TGD điều hành triển khai thực hiện.

For activities under the authority of the BOD to consider and decide, the CEO reports and submits to the BOD for consideration. On that basis, the BOD will make decisions for the CEO to implement.

- Bên cạnh đó, trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

In addition, based on the Internal Audit Reports (IA) under the BOS, the BOD has given instructions to the BOM on specific issues recommended by the IA, promptly overcoming

existing problems, consolidating and improving the effectiveness of governance, risk management and comprehensive supervision of the Bank's operations.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT /Activities of the BOD's Committees:

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Phát triển bền vững ESG.

The Committees under the BOD include: Risk Management Committee, Human Resources Committee; Strategy Committee; and ESG Committee.

a) Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) / The Risk Management Committee (RMC):

Cơ cấu tổ chức, nhân sự và hoạt động của UBQLRR đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và quy định nội bộ của ABBANK. Hoạt động chính của UBQLRR trong 6 tháng đầu năm 2025 bao gồm:

The organizational structure, personnel and operations of the Risk Management Board ensure compliance with the regulations of the State Bank of Vietnam (SBV) and internal regulations of ABBANK. The main activities of the RMC in the first 6 months of 2025 include:

- UBQLRR đã tham mưu và đề xuất cho HĐQT các chính sách, định hướng quan trọng về công tác QLRR và giám sát TGD/BĐH việc thực thi, triển khai các hoạt động liên quan QLRR và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát – NHNN, HĐQT.

The RMC has advised and proposed to the BOD important policies and orientations on risk management and supervised the CEO/BOM in implementing and deploying activities related to risk management and handling and overcoming existing problems and limitations relating risks according to the requirements and recommendations of the Inspection and Supervision Agency - State Bank of Vietnam and the BOD.

xisting problems and limitations relating risks according to the requirements and recommendations of the Inspection and Supervision Agency - State Bank of Vietnam and the BOD.

- UBQLRR đã tiến hành 02 cuộc họp của Ủy ban với sự tham gia trực tiếp và đầy đủ các thành viên Ủy ban, Ban Kiểm soát, TGD và các đơn vị chức năng liên quan. Ngoài ra, UBQLRR cũng tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề thảo luận, cho ý kiến và đưa ra nhiều khuyến nghị tới BĐH và đã được triển khai vào thực tiễn giúp việc quản lý và giảm thiểu rủi ro chủ động, hiệu quả hơn.

The RMC has held 2 Committee meetings with the direct and full participation of Committee members, the BOS, the CEO and related functional units. In addition, the RMC also held meetings on specified topics to discuss, give opinions and make many recommendations to the BOM that have been implemented into practice to help manage and minimize risks more proactively and effectively.

- UBQLRR đã tham mưu cho HĐQT trong việc: (i) ban hành các chính sách QLRR, Khẩu vị rủi ro và các văn bản quan trọng khác về quản trị rủi ro; (ii) phê duyệt phương pháp luận xây dựng, kiểm định và áp dụng kết quả các mô hình rủi ro; (iii) phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới.

The RMC advising the Board of Directors in: (i) to promulgate policies on risk management, risk appetite and other important documents on risk management; (ii) to approve methodologies for developing, testing and applying the results of risk models; (iii) to approve the policy of supplying new products.

- UBQLRR góp ý hoàn thiện các văn bản, phương pháp luận, kết quả xây dựng, kiểm định và áp dụng các mô hình rủi ro tín dụng do BDH/TGD trình HĐQT.

The RMC has commented on documents, methodologies, results of development, testing and application of credit risk models submitted by the BOM/CEO to the BOD.

- UBQLRR đã giám sát rủi ro thường xuyên thông qua các giới hạn rủi ro, hồ sơ báo cáo rủi ro, báo cáo quản lý vốn, các báo cáo QLRR, báo cáo giám sát tín dụng, phi tín dụng, rà soát hoạt động các hội đồng thuộc BDH, cảnh báo mức độ an toàn của Ngân hàng theo quy định của NHNN và của ABBANK. Hàng tháng, UBQLRR có kiến nghị tới TGD/BDH để cải thiện hoạt động các hội đồng thuộc BDH tốt hơn.

The RMC has regularly monitored risks through risk limits, risk reporting records, capital management reports, risk management reports, credit and non-credit monitoring reports, reviewing the activities of the BOM's councils, warning about the Bank's safety level according to the regulations of the SBV and ABBANK. Every month, the RMC has made recommendations to the CEO/BOM to improve the activities of the BOM's councils

b) Ủy ban Nhân sự (UBNS) / The Human Resources Committee (HRC):

Cơ cấu và hoạt động của UBNS đảm bảo đúng quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK. Hoạt động chính của UBNS trong 6 tháng đầu năm 2025 bao gồm:

The structure and operation of the HRC has ensured compliance with the regulations of the SBV and the internal regulations of ABBANK. The main activities of the HRC in the first 6 months of 2025 include:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm, đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT mời chuyên gia; tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ chủ chốt của Ngân hàng thuộc thẩm quyền.

Advised and consulted the BOD on issues related to human resources, salary, remuneration, bonuses and other welfare policies of ABBANK. The HRC has supported the search, evaluation, review and recommendation to the BOD to invite experts; to recruit, appoint, dismiss and transfer key staff of the Bank under its authority.

- UBNS đã tham mưu, cho ý kiến về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Khối/Ban Hội sở và DVKD; Quy chế thu hút nhân tài, Quy chế quản lý cán bộ và Quy chế quản lý hiệu quả công việc của ABBANK... trước khi HĐQT ban hành.

The HRC has advised and commented on the organizational structure, functions and tasks of the Headquarters Divisions/Units and Business Units; Regulation on Talent Acquisition, Regulation on Staff Management, and the Regulations on Task Performance Management... to be promulgated by the BOD.

- Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc, cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.

Advised the BOD on training and developing human resources, building a working environment, and improving employee benefits.

- Ngoài ra, UBNS đã cho ý kiến, tham mưu HĐQT về các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực theo chức năng nhiệm vụ của Ủy ban...

In addition, the HRC has given opinions and advised the BOD on other issues related to human resource management according to the functions and tasks of the Committee...

c) Ủy ban Chiến lược (UBCL) / The Strategy Committee (SC):

Thành viên của UBCL bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT đã định hướng và xác định các nhiệm vụ ưu tiên chiến lược của ABBANK trong năm 2025 như: Tập trung vào hoạt động cốt lõi của Ngân hàng, tăng trưởng trên nền tảng bền vững; Sắp xếp bộ máy, nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức lại mô hình mạng lưới bán hàng cho phù hợp với thực tiễn của ABBANK; Tiếp tục thực hiện định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số, phát triển các dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động, công cụ tiện ích kết nối số ngân hàng – doanh nghiệp...

Members of the SC include all members of the BOD have oriented and determined the strategic priority tasks of ABBANK in 2025 such as: Focusing on the Bank's core activities, growing on a sustainable foundation; arranging the apparatus and personnel to ensure streamlining, performance, effectiveness and efficiency; reorganizing the sales network model to suit the reality of ABBANK; Continuing to implement the orientation of promoting digital transformation, doing business on digital platforms and expanding the digital ecosystem, developing payment services on mobile devices, utility tools connecting digital banks - businesses...

d) Ủy ban Phát triển bền vững ESG/ The ESG Committee (ESG):

Được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 2025, sau gần 6 tháng hoạt động, UB ESG đã tham mưu cho HĐQT triển khai Chiến lược phát triển bền vững, thực hiện vai trò giám sát cấp cao và kịp thời định hướng các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ cho TGD/BĐH. Các hoạt động của UB ESG trong 6 tháng đầu năm 2025:

Established on January 15, 2025, after nearly 6 months of operation, the ESG Committee has advised the BOD in implementing the Sustainable Development Strategy, performing a high-level supervisory role and promptly orienting key tasks of each period for the CEO/BOM. Activities of the ESG Committee in the first 6 months of 2025:

- UB ESG tổ chức họp 02 tuần/lần hoặc họp định kỳ hàng tháng với BĐH, luôn đồng hành và kịp thời chỉ đạo, động viên khích lệ BĐH giữ vững niềm tin, bám sát các chỉ tiêu kinh doanh. UB ESG đã đưa ra các khuyến nghị đúng đắn giúp BĐH có những hành động cụ thể, các giải pháp điều hành linh hoạt nhằm thực thi hiệu quả các Mục tiêu kinh doanh của từng tháng/quý.

The ESG Committee holds meetings every 2 weeks or monthly with the BOM, always accompanying and promptly directing, encouraging and motivating the BOM to maintain confidence and closely follow business targets. The ESG Committee has made correct recommendations to help the BOM take specific actions and flexible management solutions to effectively implement the Business Targets of each month/quarter.

- Giám sát BĐH trong việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, tăng nguồn lực cho hoạt động xử lý nợ, nghiên cứu áp dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường kiểm soát cơ cấu danh mục khách hàng, danh mục tài sản đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả tài chính và an toàn hoạt động, tăng lợi nhuận với kiểm soát rủi ro, mở rộng tín dụng với kiểm soát nợ xấu, chú trọng các hoạt động với mục tiêu đảm bảo các hoạt động Ngân hàng triển khai đúng định hướng chiến lược phát triển bền vững.

Supervise the BOM in implementing business plans, strengthening risk management, increasing resources for debt settlement activities, researching and applying digital transformation to improve labor productivity and service quality, strengthening

control of customer portfolio structure, collateral portfolio to ensure harmony between financial efficiency and operational safety goals, increasing profits with risk control, expanding credit with bad debt control, focusing on activities with the goal of ensuring that the Bank's activities are implemented in accordance with the strategic direction of sustainable development.

- Giúp HĐQT chỉ đạo TGD/BĐH thực hiện nghiêm việc tinh giản nhân sự, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động của CBNV toàn Ngân hàng.

Assist the BOD in directing the CEO/BOM to strictly implement the personnel streamlining policy, ensure optimal use of human resources, and promote increased labor productivity of employees of the whole Bank.

- Tham mưu xây dựng khung và nâng cao năng lực thực thi Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

Consulting on building framework and improving capacity for implementing Environment - Society - Governance (ESG).

5. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2025/ Resolutions, Decisions of the BOD:

TT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ-HĐQT.25	15/01/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến về việc thực hiện quyền đề cử ứng viên bầu thay thế Thành viên HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2023 – 2027 <i>Closing the list of shareholders to exercise the right of nomination candidate for replace election the BOD's members for the term 2023 - 2027</i>	100%
2	02/NQ-HĐQT.25	15/01/2025	Triệu tập ĐHCĐ và dự kiến nội dung chương trình Nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 của ABBANK <i>Convening and proposed agenda and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of ABBANK</i>	100%
3	03/NQ-HĐQT.25	22/02/2025	Thông qua Danh sách Dự kiến nhân sự thay thế thành viên HĐQT (nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu 2025-2027) <i>Approval of the List of Proposed Personnel to replace the BOD Members (term of elected member 2025-2027)</i>	100%
4	04/NQ-HĐQT.25	26/02/2025	Phê duyệt Phương án điều chỉnh mô hình tổ chức quản lý các ĐVKD của ABBANK <i>Approval of the Plan for adjustments to the operating and managing model of Business Units of ABBANK.</i>	100%

5	05/NQ-HĐQT.25	07/03/2025	Phê duyệt Cơ cấu tổ chức các đơn vị Hội sở của ABBANK <i>Approval of Organizational structure for HIO Divisions of ABBANK</i>	100%
6	06/NQ-HĐQT.25	20/03/2025	Danh sách nhân sự dự kiến bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2027 <i>Approval of the List of Proposed Personnel to elect for replacement BOD Members (term of elected member 2025-2027)</i>	100%
7	07/NQ-HĐQT.25	09/04/2025	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2025 <i>Approval of the Plan to issue bond by private placement for the first time in 2025</i>	100%
8	08/NQ-HĐQT.25	30/6/2025	Phê duyệt Ký hợp đồng hợp tác giữa ABBANK và ABBA về việc triển khai dự án CD Core <i>Approval of signing a Cooperation Agreement between ABBANK and ABBA for the Implementation of the CD Core Project</i>	100%
9	01/QĐ-HĐQT.25	02/01/2025	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng ban hành kèm theo QĐ số 217/QĐ-HĐQT.24 ngày 28/6/2024 <i>Decision on amending and supplementing a number of contents of the Regulation on organization and operation of credit approval levels issued together with Decision No. 217/QĐ-HĐQT.24 dated June 28, 2024</i>	100%
10	06/QĐ-HĐQT.25	14/01/2025	QĐ Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro mô hình thẻ điểm hồ sơ (thẻ điểm A) trong việc chấm điểm và XHTD nội bộ cho phân khúc KHCN tại ABBANK <i>Decision on approval of the use of the risk quantification model of the profile scorecard model (A scorecard) in scoring and internal credit evaluation for the customer service segment at ABBANK</i>	100%
11	07/QĐ-HĐQT.25	15/01/2025	QĐ Thành lập ủy ban chiến lược phát triển bền vững ESG thuộc HĐQT <i>Decision on establishing ESG Sustainable Development Strategy Committee under the Board of Directors</i>	100%
12	08/QĐ-HĐQT.25	15/01/2025	QĐ Chấm dứt hoạt động của UB Chuyên	100%

			đổi và Ngân hàng số thuộc HĐQT <i>Decision to terminate the operation of the Transformation and Digital Banking Committee under the Board of Directors</i>	
13	24/QĐ-HĐQT.25	23/01/2025	QĐ kiện toàn ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại Ngân hàng TMCP An Bình <i>Decision on strengthening the Steering Committee for Anti-Corruption, Negativity and Crime at An Binh Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
14	35/QĐ-HĐQT.25	11/02/2025	QĐ Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2025 <i>Decision on Issuing Risk Appetite for 2025</i>	100%
15	36/QĐ-HĐQT.25	12/02/2025	QĐ Ban hành Quy chế Công bố thông tin của ABBANK <i>Decision on Issuing Information Disclosure Regulations of ABBANK</i>	86%
16	40/QĐ-HĐQT.25	20/02/2025	QĐ Ban hành chương trình hành động Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại ABBANK năm 2025 <i>Decision on promulgating the action program to prevent and combat corruption, negativity and crime at ABBANK in 2025</i>	100%
17	41/QĐ-HĐQT.25	20/02/2025	QĐ triển khai chương trình hành động của Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, Tiêu cực và tội phạm năm 2025 tại ABBANK <i>Decision on implementing the action program of the Steering Committee for Anti-Corruption, Negativity and Crime in 2025 at ABBANK</i>	100%
18	44/QĐ-HĐQT.25	03/03/2025	QĐ Thay đổi người đại diện theo pháp luật của ABBA <i>Decision on changing the legal representative of ABBA</i>	100%
19	61/QĐ-HĐQT.25	31/03/2025	QĐ Ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng tại ABBANK <i>Decision to promulgate Regulation on Issuing Guarantee for Customers at ABBANK</i>	71%
20	89/QĐ-HĐQT.25	09/4/2025	QĐ Giao quản lý và ủy quyền khai thác tài sản của ABBANK tại số 26 Đường Hà Nội, Phường Phú Nhuận, TP Huế	100%

			<i>Decision on assigning management and authorization to exploit assets of ABBANK at No. 26 Ha Noi Street, Phu Nhuan Ward, Hue City</i>	
21	90/QĐ-HĐQT.25	09/04/2025	QĐ Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro mô hình thẻ điểm hồ sơ (thẻ điểm A) trong việc vay tiêu dùng không có TSBD và vay sản xuất kinh doanh tuần hoàn có TSBD trong việc chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ cho phân khúc KHICN tại ABBANK <i>Decision on approval of the use of quantitative risk model of profile scorecard model (scorecard A) in consumer loans without collateral and revolving business production loans with collateral in scoring and internal credit rating for the KHICN segment at ABBANK</i>	100%
22	100/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK <i>Decision to promulgate Internal Regulations on ABBANK Governance</i>	100%
23	101/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT ABBANK <i>Decision to promulgate Regulations on Operation of the BOD of ABBANK</i>	100%
24	102/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT ABBANK <i>Decision on Assigning Tasks and Duties to the BOD Members of ABBANK</i>	100%
25	103/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Kiện toàn nhân sự thành viên UBQLRR của HĐQT ABBANK <i>Decision on Strengthening the Personnel of the Risk Management Committee of the Board of Directors of ABBANK</i>	100%
26	104/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK (ABBA) <i>Decision on Dismissal of a Member of the Board of Members of ABBANK Debt Management and Asset Exploitation Company Limited (ABBA)</i>	100%
27	104-1/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Bổ nhiệm TV HĐQT ABBA <i>Decision on Appointment of Member of ABBA Board of Members</i>	100%

28	105/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 <i>Decision on allocating funds from profits after-tax in 2024</i>	100%
29	105-1/QĐ-HĐQT.25	18/04/2025	QĐ Kiện toàn BCD Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại ABBANK <i>Decision on strengthening the Steering Committee for Anti-Corruption, Negativity and Crime at ABBANK</i>	100%
30	110/QĐ-HĐQT.25	26/04/2025	QĐ Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro - mô hình thẻ điểm hành vi (thẻ điểm B) trong việc chấm điểm và XITTD nội bộ cho phân khúc KHCN tại ABBANK <i>Decision on approving the use of the risk quantification model - behavioral scorecard model (B scorecard) in scoring and internal credit rating for the retail banking segments at ABBANK</i>	100%
31	111/QĐ-HĐQT.25	26/04/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro, mô hình thẻ điểm hồ sơ (thẻ điểm A) trong việc chấm điểm và XHTDNB cho phân khúc KHDN vừa và nhỏ và NHBB tại ABBANK <i>Approving the use of the risk quantification model, the profile scorecard model (A scorecard) in scoring and internal credit rating for the SMEs and wholesale banking segments at ABBANK</i>	100%
32	112/QĐ-HĐQT.25	26/04/2025	Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro, mô hình thẻ điểm hành vi (thẻ điểm B) trong việc chấm điểm và XHTDNB cho phân khúc KHDN vừa và nhỏ và NHBB tại ABBANK <i>Approving the use of the risk quantification model behavioral scorecard model (B scorecard) in scoring and internal credit rating for the SMEs and wholesale banking segments at ABBANK</i>	100%
33	117-1/QĐ-HĐQT.25	29/04/2025	QĐ Ban hành Quy chế bảo đảm tín dụng <i>Decision on Promulgating Regulation on Credit Guarantee</i>	71%

34	120/QĐ-HĐQT.25	07/05/2025	QĐ Ban hành Khung QTRR Rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại ABBANK <i>Decision on Promulgating the Risk Management Framework for Money Laundering, Terrorist Financing and Proliferation of Weapons of Mass Destruction at ABBANK</i>	86%
35	129/QĐ-HĐQT.25	26/5/2025	QĐ Triển khai sử dụng chữ ký số tại ngân hàng TMCP An Bình <i>Decision on Deploying the Use of Digital Signatures at An Binh Commercial Joint Stock Bank</i>	86%
36	137/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Ngân hàng bán buôn <i>Decision on promulgating Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Wholesale Banking Division</i>	86%
37	138/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Khách hàng Cá nhân <i>Decision on promulgating Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Retail Banking Division</i>	86%
38	139/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ <i>Decision on promulgating Regulation on functions, tasks and organizational structure of the SMEs Division</i>	86%
39	140/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính <i>Decision on promulgating Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Treasury and Financial Markets Division</i>	86%
40	141/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối CNTT <i>Decision on promulgating Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Banking Technology Division</i>	86%

41	142/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Phê duyệt tín dụng <i>Decision on promulgating Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Credit Granting Division</i>	86%
42	143/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối QTRR, Pháp chế và tuân thủ <i>Decision on promulgating Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Risk Management, Legal Affairs and Compliance Division</i>	86%
43	144/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Tài chính Kế toán <i>Decision on promulgating Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Financial and Accounting Division</i>	86%
44	145/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Văn phòng <i>Decision on promulgating Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Office Division</i>	86%
45	146/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy chế hoạt động và CCTC của ĐVKD <i>Decision on promulgating Regulation on Operation and Organizational Structure of Business Units</i>	86%
46	147/QĐ-HĐQT.25	04/6/2025	QĐ Ban hành quy định về Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Khối Vận hành <i>Decision on promulgating Regulation on Functions, Tasks and Organizational Structure of the Operation Division</i>	86%
47	149/QĐ-HĐQT.25	06/6/2025	Quy chế thu hút nhân tài của Ngân hàng TMCP An Bình <i>Regulation on Talent Acquisition of ABBANK</i>	86%
48	150/QĐ-HĐQT.25	06/6/2025	Quy chế Quản lý cán bộ của Ngân hàng TMCP An Bình <i>Regulation on Staff Management of ABBANK</i>	86%

49	151/QĐ-HĐQT.25	06/6/2025	Quy chế Quản lý hiệu quả công việc của Ngân hàng TMCP An Bình / <i>The Regulations on Task Performance Management of ABBANK</i>	86%
50	162/QĐ-HĐQT.25	30/6/2025	QĐ Bãi bỏ QĐ số 169/QĐ-HĐQT.23 Quy định về cập nhật tên gọi và thay đổi tên gọi của ĐVKD <i>Decision on Terminating Decision No. 169/QĐ-HĐQT.23 on updating and changing names of business units</i>	100%
51	167/QĐ-HĐQT.25	30/6/2025	Ban hành Quy chế Thông qua các Quyết định của HĐQT (sửa đổi) <i>Promulgated Regulation on Approval decisions of the BOD (Revision)</i>	100%

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT/Chủ tịch HĐQT cũng đã ban hành các quyết định khác thuộc thẩm quyền về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, chuyển chuyên, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV, Quyết định thay đổi địa điểm đơn vị kinh doanh...

In the first 6 months of the year 2025, the BOD/BOD Chairman also issued other decisions within its/his authority on recruitment, appointment, reappointment, concurrent assignment, transfer, termination of labor contracts, disciplinary action against employees, decision to change the location of the business unit, etc.

III. Ban kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán/BOS, Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of BOS:*

STT <i>No.</i>	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of BOS</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 26/3/2009 <i>Start date as a member of the BOS: March 26, 2009</i>	Cử nhân Chuyên ngành Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting;</i> Chứng chỉ Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate;</i> Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hong Quang	Thành viên chuyên trách/ <i>Full- time member</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 05/4/2024 <i>Start date as a member of the BOS: April 5, 2024</i>	Cử nhân Ngân hàng Tiền tệ; và Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor of Banking and Finance; and Bachelor of Accounting and Auditing;</i> Thạc sỹ Quản trị Kinh

				doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách <i>Part-time member</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 25/4/2018 <i>Start date as a member of the BOS: April 25, 2018</i>	Cử nhân chuyên ngành Tín dụng. <i>Bachelor of Credit</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of BOS*

TT <i>No.</i>	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	2	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Quang	2	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thanh Thái	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH /*Supervising BOD, BOM by the BOS:*

BKS đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ ABBANK và Quy chế Hoạt động của BKS. Các nội dung chính đã được triển khai như: giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị điều hành; giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, giám sát NHNN; bán sát việc thực hiện các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của NHNN; thực hiện thẩm định báo cáo tài chính; giám sát các giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng theo các quy định của NHNN; giám sát giao dịch với người có liên quan; đánh giá việc giám sát của quản lý cấp cao (HĐQT, TGD) đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức dư vốn; thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ,...

The BOS has fully implemented its functions and tasks according to the provisions of ABBANK's Charter and the Regulation on Operation of the BOS. The main contents that have been implemented include: supervising compliance with the provisions of the Law and the Charter of the Bank in the management and operation; supervising the implementation of the Resolution of the GMS; supervising the implementation of the recommendations of the SBV's Inspection and supervision agencies; closely following the implementation of the directives and documents of the SBV; conducting financial statement appraisals; supervising transactions under the approval authority of the GMS and the BOD; supervising the limits and safety ratios in the Bank's operations according to the regulations of the SBV; supervising transactions with related persons; assessing the supervision of senior management (the BOD, the CEO) on internal control, risk

management, internal assessment of capital adequacy; implementing oversight of senior management on internal audit.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác/ Coordination of activities between the BOS and the BOD, BOM and other management staff:

a) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH/ Coordination of activities between the BOS and the BOD, BOM

- BKS luôn chủ động đề nghị, yêu cầu HĐQT cung cấp các thông tin cần thiết và tăng cường phối hợp với HĐQT, BĐH trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin: BKS được tham dự đầy đủ các kỳ họp quan trọng của Ngân hàng với HĐQT, không giới hạn việc yêu cầu cung cấp các thông tin cần thiết của Ngân hàng phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.

The BOS always proactively requests the BOD to provide necessary information and strengthens coordination with the BOD and BOM in exchanging and providing information: The BOS is allowed to attend all important meetings of the Bank with the BOD, without limiting the request to provide necessary information from the Bank to serve the performance of the duties and powers of the BOS.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các ủy ban trực thuộc: Trưởng Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các ủy ban trực thuộc.

Attending meetings of the BOD and its affiliated committees: The Head of the BOS fully attends meetings of the BOD and its affiliated committees.

- Ban kiểm soát còn gửi đến BĐH các khuyến nghị để thực hiện và nhận các báo cáo thực hiện các kiến nghị từ BĐH theo định kỳ Quý.

The BOS also sends recommendations to the Board of Management for implementation and receives reports on the implementation of recommendations from the Board of Management on a quarterly basis.

b) Giám sát của quản lý cấp cao/ Supervision of senior manager

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT và TGDĐ đã có những chỉ đạo, định hướng và hành động thực thi cụ thể để điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đề ra cũng như đã giám sát các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ, giúp nhận diện sớm các rủi ro nhằm giúp mang lại sự an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Ngân hàng.

In the first 6 months of 2025, the BOD and the Chief Executive Officer have given specific instructions, orientations, and implementation actions to operate business activities according to the set goals and plans as well as monitored issues arising in business operations, helping to identify risks early to help bring safety and efficiency to the Bank's operations.

- Ngày 07/02/2025, Chủ tịch HĐQT ban hành Chỉ Thị 01/CT-HĐQT.25 về một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

On February 7, 2025, the BOD Chairman issued Directive 01/CT-HĐQT.25 on a number of key tasks in 2025.

- Ngày 15/01/2025, HĐQT ban hành quyết định số 07/QĐ-HĐQT.25 về việc thành lập Ủy ban Chiến lược Phát triển bền vững ESG thuộc HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình.

On January 15, 2025, the BOD issued Decision No. 07/QĐ-HĐQT.25 on the establishment of the ESG Sustainable Development Strategy Committee under the BOD of An Bình Commercial Joint Stock Bank.

- BKS thường xuyên tham dự các cuộc họp của UBQLRR định kỳ hàng quý và theo dõi tình hình thực hiện các khuyến nghị của UBQLRR; giám sát tình hình tuân thủ trong hoạt động tín dụng và phi tín dụng của Ngân hàng và việc thực hiện kế hoạch hoàn thiện văn bản quy định nội bộ trong 6 tháng đầu năm 2025 của ABBANK.

The BOS always participates in quarterly meetings of the RMC and monitors the implementation of RMC's recommendations; supervises the compliance in credit and non-credit activities of the Bank and the implementation of completing internal regulation documents in the first 6 months of 2025 of ABBANK.

- BKS kiến nghị BDH theo dõi, bám sát chỉ đạo của Chính phủ trong ứng phó, khắc phục ảnh hưởng khi Mỹ công bố chính sách thuế nhập khẩu mới và thích ứng với tiến trình đổi mới sắp xếp lại bộ máy các cơ quan, chính quyền và việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới các tỉnh thành, đảm bảo đầu mối liên hệ trao đổi với các cơ quan quản lý nhà nước, NHNN tại các địa phương để hoạt động của Ngân hàng luôn được đảm bảo cũng như luôn nắm bắt kịp thời các chỉ đạo của cơ quan quản lý, kịp thời có điều chỉnh cần thiết trong kinh doanh, tài trợ thanh toán quốc tế.

The BOS recommended that the BOM monitor and closely follow the Government's direction in responding to and overcoming the impact when the US announced a new import tax policy and adapting to the process of innovation, restructuring the government apparatus of agencies, authorities and merging and adjusting the boundaries of provinces and cities, ensuring contact points for exchange with management agencies and the SBV in localities so that the Bank's operations are always guaranteed as well as always promptly grasping the direction of the management agency, promptly making necessary adjustments in business and international payment financing.

- BKS kiến nghị Ban điều hành chỉ đạo việc tập trung kinh doanh các mảng hoạt động cốt lõi của ngân hàng, tăng cường các hoạt động kiểm soát các chỉ số an toàn và bám sát chỉ đạo của Ủy ban ESG để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, an toàn và hiệu quả.

The BOS recommends that the BOM direct the focus on core business activities of the Bank, strengthen the control of safety indicators and closely follow the direction of the ESG Committee to ensure business goals, safety and efficiency.

- Đối với một số hạng mục theo Thông tư 15 của NHNN để chuẩn hóa dữ liệu và hệ thống, nhằm đảm bảo đáp ứng tính đầy đủ, tính chính xác, TGD tiếp tục chỉ đạo để thực thi hoàn thành đầy đủ và xúc tiến triển khai để đảm bảo tiến độ báo cáo NHNN.

Regarding some items according to Circular 15 of the SBV to standardize data and systems, to ensure completeness and accuracy, the CEO continues to direct the implementation to fully complete and promotes implementation to ensure reporting progress to the SBV.

- BDH tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát nhằm kịp thời phát hiện các giao dịch đáng ngờ đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN do số lượng giao dịch trên kênh ngân hàng số ngày càng tăng trưởng mạnh và Ngân hàng đã cung cấp tiện ích ngân hàng số dành cho khách hàng doanh nghiệp.

The BOM continues to strengthen management and supervision to promptly detect suspicious transactions to ensure compliance with the regulations of the SBV due to the increasing number of transactions on digital banking channels and the Bank has provided digital banking utilities for corporate customers.

c) Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng 6 tháng đầu năm 2025:

- Giám sát hoạt động kinh doanh của ABBANK và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ.

Supervise ABBANK's business activities and implement the resolutions of the GMS.

- Giám sát tình hình thực hiện luật Các TCTD 2024, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của NHNN và các vấn đề liên quan tuân thủ pháp luật, Điều lệ ABBANK.

Supervise the implementation of the Law on Credit Institutions 2024, Government's Decrees, SBV's Circulars and related issues of compliance with the law and ABBANK's Charter.

- BKS đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ xây dựng và triển khai thực hiện kiểm toán có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên kiểm toán các lĩnh vực, hoạt động tiềm ẩn rủi ro; trong đó, quá trình xây dựng Kế hoạch kiểm toán cần lưu ý các tồn tại, rủi ro, vi phạm, vấn đề cần lưu ý trong hoạt động, các chỉ đạo, cảnh báo, kiến nghị/khuyến nghị của NHNN và các cấp có thẩm quyền. Định kỳ tổ chức đánh giá lại Kế hoạch kiểm toán để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng và theo định hướng kiểm soát rủi ro, tăng cường kiểm tra đột xuất các lĩnh vực/đơn vị có dấu hiệu rủi ro được phát hiện qua công tác giám sát. Kết quả kiểm toán phải báo cáo kịp thời các cấp có thẩm quyền, cảnh báo sớm đến các đơn vị/bộ phận thuộc Ngân hàng để có phương án phòng ngừa, biện pháp/phương án xử lý, giảm thiểu rủi ro, thiệt hại.

The BOS has directed the Internal Audit to develop and implement focused and key audits, prioritizing audits of areas and activities with potential risks; in which, the process of developing the Audit Plan must pay attention to existing problems, risks, violations, issues that need attention in operations, instructions, warnings, requests/recommendations of the SBV and competent authorities. Periodically re-evaluate the Audit Plan to promptly adjust and supplement to suit the actual operations of the Bank and in line with the risk management orientation, and increase surprise inspections of areas/units with signs of risk detected through monitoring work. Audit results must be promptly reported to competent authorities, early warnings to units/divisions of the Bank to have prevention plans, measures/treatment plans, and minimize risks and losses.

- BKS yêu cầu tăng cường năng lực, hiệu quả của công tác giám sát quản lý cấp cao đối với việc thực hiện TT15 của NHNN và Điều 143 Luật các TCTD.

The BOS requested to enhance the capacity and effectiveness of high-level management supervision over the implementation of Circular 15 of the SBV and Article 143 of the Law on Credit Institutions.

- Ngày 14/02/2025, dưới sự chủ trì của BKS, KTNB đã làm đầu mối tổ chức Hội nghị “Công tác Kiểm soát, Kiểm toán, Kiểm tra Nội bộ 2025” với sự tham dự của đại diện BKS, HĐQT, UBQLRR, BDH, cán bộ quản lý các Khối/Ban có liên quan, Giám đốc các ĐVKD và các cán bộ thuộc các đơn vị có chức năng kiểm tra, KTNB. Thông qua hội nghị, các điểm yếu còn tồn tại trong hệ thống kiểm soát nội bộ đã được nhận diện rõ ràng; đồng thời, các đề xuất, kiến nghị của các Đơn vị cũng như chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, TGD, BKS đã và đang được triển khai quyết liệt trong năm 2025, với mục tiêu xây dựng và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

On February 14, 2025, under the chairmanship of the BOS, the Internal Audit took the lead in organizing the Conference "Internal Control, Auditing, and Inspection Work 2025" with the participation of representatives of the BOS, the BOD, RMC, the BOM, Heads of Divisions/Units, Directors of Business Units and staffs from Divisions/Units which related to inspection and internal audit functions. Through the conference, the remaining weaknesses in the internal control system were clearly identified; at the same time, the proposals and recommendations of the Units as well

as the direction of the Chairman of the BOD, the CEO, and the BOS have been and are being vigorously implemented in 2025, with the goal of building and consolidating an increasingly effective and efficient internal control system.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the BOS (if any):

Không có/ None

IV. Ban Tổng Giám đốc/The BOM

TT No.	Thành viên Ban TGD/ Members of BOM	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban TGD/ Date of appointment / dismissal of members of the BOM
1	Ông/Mr. Phạm Duy Hiếu TGD / General Director (or CEO)	26/02/1978	Thạc sĩ Kinh tế Cử nhân Tiếng Anh Master of Economics BA in English	Ngày bổ nhiệm TGD: 31/12/2024 Date of appointment of General Director: December 31, 2024
2	Ông/Mr. Khương Đức Tiệp, Phó TGD Thường trực Standing Deputy General Director	10/01/1981	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kinh doanh Thương mại Master of Business Administration Bachelor of Commerce	Ngày bổ nhiệm: 19/4/2022 Appointment date: April 19, 2022 Ngày miễn nhiệm chức danh PTGD: 18/4/2025 Dismissal date: 18/4/2025
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hương, Phó TGD Deputy General Director	03/8/1973	Thạc sĩ Kinh tế Phát triển Cử nhân Kinh doanh Thương mại Master of Development Economics Bachelor of Business Administration	Ngày bổ nhiệm: 21/01/2016 Date of appointment: January 21, 2016
4	Ông/Mr. Lại Tất Hà Phó TGD Deputy General Director	21/11/1978	Thạc sĩ Tài chính Master of Finance	Ngày bổ nhiệm: 08/10/2019 Date of appointment: October 8, 2019

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Names</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Bùi Quốc Việt	13/6/1975	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Corporate Finance</i> <i>Master of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 01/01/2011 <i>Appointment date:</i> <i>January 1, 2011</i> Ngày Tái bổ nhiệm: 01/7/2025 <i>Reappointment date:</i> <i>July 1, 2025</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Lãnh đạo Ngân hàng – từ HĐQT, BKS, TGD đến các Giám đốc Khối/Ban thường xuyên kết hợp trao đổi, chia sẻ các nội dung cập nhật liên quan đến nguyên tắc quản trị công ty, các quy định mới nhất của Luật Các TCTD 2024 và các Nghị định, Thông tư lồng ghép tại các cuộc huấn luyện, đào tạo nội bộ. ABBANK cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tổng kết, chia sẻ những kinh nghiệm và truyền thông kế hoạch chiến lược từ cấp lãnh đạo đến cấp nhân viên để hợp lực đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

In the first 6 months of the Year 2025, the Bank's Leaders - from the BOD, the BOS, the CEO to the Directors of the Divisions/Units - regularly exchange and share updated content related to corporate governance principles, the latest regulations of the Law on Credit Institutions 2024 and Decrees, Circulars at internal meetings and seminars. ABBANK also regularly organizes seminars to promote business activities, summarize, share experiences and communicate strategic plans from the leadership level to the staff level to join forces to achieve the set plan targets.

VII. Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Ngân hàng với chính Ngân hàng/The list of affiliated persons of the Bank (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Bank)

1. Danh sách về người có liên quan của Ngân hàng/The list of affiliated persons of the Bank:

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm / Details in attached Appendix 01

2. Giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Bank and its affiliated persons or between the Bank and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

TT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với ABBANK Relationship with the ABBANK	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Ông/ Mr Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco Related Persons of Insiders and Major Shareholders – Geleximco		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi	01/2025	ABBANK06-2025 ngày 23/01/2025 ABBANK06-2025 dated January 23, 2025	Chuyên gia tham gia hỗ trợ tư vấn hoạt động kinh doanh của ABBANK/ Expert to participate in supporting consulting to ABBANK' Business, Giá trị giao dịch: Không phát sinh chi phí / Total value of	

							<i>transaction: No fee</i>	
3	Công ty Cổ phần Gel O&J / Gel – O&J Auto Joint Stock Company	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco <i>Related Persons of Insiders and Major Shareholders – Geleximco</i>	1001285247	Số 355, đường Lý Bôn, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Thái Bình	02/2025	ABBANK08-2025 ngày 06/02/2025 <i>ABBANK08-2025 Dated February 6, 2025</i>	Cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Gel O&J 800 tỷ đồng / <i>Granting credit limit to Gel – O&J Auto Joint Stock Company, 800 billion dong</i>	
4	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) Asset Management Company Limited	Công ty con của ABBANK / <i>Subsidiary of ABBANK</i>	0104394729	Tầng 2, Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội / <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Hanoi</i>	6/2025	ABBANK51-2025 ngày 19/6/2025 <i>ABBANK51-2025 Dated June 19, 2025</i>	Hợp đồng hợp tác giữa ABBANK và ABBA triển khai dự án CD Core / <i>Cooperation Agreement between ABBANK and ABBA for the Implementation of the CD Core Project</i> Giá trị giao dịch: Không phát sinh chi phí / <i>Total value of transaction: No fee</i>	
Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (for organisations).								

3. Giao dịch giữa người nội bộ ABBANK, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do ABBANK nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of ABBANK, affiliated persons of internal persons and ABBANK's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

Không có / *Not arising*

4. Giao dịch giữa ABBANK với các đối tượng khác/*Transactions between ABBANK and other objects:*

- 4.1. Giao dịch giữa ABBANK với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the ABBANK and the company that its members of the BOD, BOS, CEO have been founding members or members of BOD, or CEO in three (03) latest years (at the time of reporting):*

Xem tại bảng ở điểm 2 mục này / *See table in point 2 of this section*

- 4.2. Giao dịch giữa ABBANK với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between ABBANK and the company that its related persons of members of the BOD, BOS, CEO and other managers is a member of BOD, Director (General Director):*

Xem tại bảng ở điểm 2 mục này / *See table in point 2 of this section*

- 4.3. Các giao dịch khác của ABBANK (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of ABBANK (if any) may bring material or non- material benefits for members of the BOD, BOS, CEO and other managers:* Không có / *Not arising*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ / *Share transactions of internal persons and their related persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ /*The list of internal persons and their related persons:*

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm / *Details in attached Appendix 02*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Company share transactions of internal persons and their related persons:*

Không có/ *Not arising*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:*

Không có / *Not arising*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

As above

- Lưu: VT

Store in the archives

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (ABBANK'S AFFILIATED PERSONS_attached to Report on Corporate Governance 6/2025)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ BOD and affiliated persons									
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD,			27/5/2011		ĐHĐCĐ bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Chủ tịch HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Chairman of BOD, ABBANK'S Manager
1.1	Vũ Thị Hương	018C199999	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Corporate						Vợ / Wife
1.2	Đào Hương Ly								Con đẻ/ child
1.3	Đào Phương Liên								Con đẻ/ child
1.4	Đào Phương Anh								Con đẻ/ child
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con đẻ/ child
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể/ son-in-law
1.7	Phạm Thị Chín								Mẹ đẻ/ mother
1.8	Đào Văn Từ								Bố đẻ/ father
1.9	Ngô Thị Đâm								Mẹ vợ/ mother -in-law
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ/ father-in-law
1.11	Đào Thị Mừng								Chị ruột/ sister
1.12	Nguyễn Văn Đam								Anh rể/ brother-in-law
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột/ brother
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu/ sister-in-law
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột/ sister
1.16	Đào Xuân Trang								Anh ruột/ brother
1.17	Vũ Thị Lâ								Chị dâu/ sister-in-law
1.18	Đào Văn Quyết								Anh ruột/ brother
1.19	Lương Thị Thêm								Chị dâu/ sister-in-law
1.20	Đào Thị Huệ								Chị ruột/ sister
1.21	Hà Mạnh Đoài								Anh rể/ brother-in-law
1.22	Đào Thị Phần								Chị ruột/ sister
1.23	Chu Văn Thân								Anh rể/ brother-in-law
2	Vũ Văn Tiến		Phó CT HĐQT/ Vice Chairman of BOD			10/6/2003		ĐHĐCĐ bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK/ Vice Chairman of BOD, ABBANK'S manager
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ/ wife
2.2	Vũ Thu Thu Quỳnh		Giám đốc Khối Văn phòng / Director of Office Division						Con đẻ/ child
2.3	Vũ Khánh Linh		Chuyên gia IFRS/ IFRS Expert						Con đẻ/ child
2.4	Dương Thành Đạt								Con rể/ son-in-law
2.5	Vũ Châu Tuệ Anh								Con đẻ/ child
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ/ father
2.7	Ngô Thị Đâm								Mẹ đẻ/ mother
2.8	Nguyễn Tư Biền								Bố vợ/ father-in-law
2.9	Trịnh Thu Năm								Mẹ vợ/ mother -in-law
2.10	Vũ Văn Hân								Em ruột/ brother
2.11	Đỗ Hương Giang								Em dâu/ sister-in-law
2.12	Vũ Thị Nhung								Em ruột/ brother
2.13	Nguyễn Văn Học								Em rể/ brother

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2.14	Vũ Thu Hương								Em ruột/ brother
2.15	Đào Mạnh Kháng								Em rể/ brother-in-law
2.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thu Hiền)								Em ruột/ brother
2.17	Hoàng Trung Nhật								Em rể/ brother-in-law
2.18	Vũ Văn Hải								Em ruột/ brother
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK/ Chairman of the Board of Directors and General Director, Legal Representative, Representative of Geleximco's capital contribution at ABBANK
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative ABBANK'S Manager
2.21	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative ABBANK'S Manager
2.22	Công ty CP Ô tô GEL- O&J								Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative ABBANK'S Manager
2.23	Công ty CP Giấy An Hòa								TGD, Người đại diện theo pháp luật/ CEO, Legal representative
2.24	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Thành viên HĐQT / Board Member
3	Syed Ahmad Taufik Albar		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			18/4/2025		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ thành viên 2025- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2025- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Member of BOD, ABBANK's manager
3.1	Siti Nur Alina Binn Mohd Rashid								Vợ/ wife
3.2	Syed Museb Albar Bin Syed Ja'afar Albar								Bố đẻ/ father
3.3	Sariah binti Haji Mohd Hassan								Mẹ đẻ/ mother
3.4	Syed Abdul Rahman Albar								Con đẻ/ son
3.5	Syed Abdullah Albar								Con đẻ/ son
3.6	Sharifah Aishah Albar								Con đẻ/ daughter
3.7	Sharifah Luk-Luk Albar binti Syed Museb Albar								Em ruột/ sister
3.8	Syed Musa-Alkadzum Albar bin Syed Museb Albar								Em ruột/ brother
3.9	Sharifah Shahirah Albar Binti Syed Museb Albar								Em ruột/ sister
3.10	Sharifah Raguan Binti Syed Hood								Em dâu/ sister-in-law
3.11	Mohd Rashid bin Mohd Yusof								Bố vợ/ father-in-law
3.12	Aminah Binti Hitam								Mẹ vợ/ mother -in-law
3.13	Mohd Aniff Bin Mohd Rashid								Em vợ/ siblings of spouse

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
3 14	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	Ông Syed Ahmad Taufik Albar được cử đại diện 100% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK từ ngày 05/6/2025/ Mr Syed Ahmad Taufik Albar was appointed to represent 100% of Maybank's capital contribution at ABBANK since June 5, 2025
3 15	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			28/04/2023	5/6/2025	- Ngày 28/4/2023, ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / Dated April 28, 2023, General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027 - Từ ngày 05/6/2023, Ông Foong Seong Yew đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT do không còn đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK / From May 6, 2025, Mr Foong Seong Yew's membership of the Board of Directors of ABBANK automatically ceased due to he is no longer the Capital representative of Maybank at ABBANK	Ông Foong Seong Yew và Ông Syed Ahmad Taufik Albar cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK. Tuy nhiên, từ ngày 05/6/2025, Ông Foong Seong Yew đương nhiên không còn đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK. Mr. Foong Seong Yew and Mr. Syed Ahmad Taufik Albar were both appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK. However, from May 6, 2025, Mr. Foong Seong Yew is no longer the Capital representative of Maybank at ABBANK
4	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			28/04/2023	18/04/2025	- Ngày 28/4/2023, ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / Dated April 28, 2023, General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027 - Ngày 18/4/2025, chấm dứt tư cách thành viên HĐQT do thay đổi người đại diện vốn của Maybank tại ABBANK / From April 18, 2025, ceasing of the BOD membership due to the change of Maybank's capital representative at ABBANK	
5	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			28/04/2023	5/6/2025	- Ngày 28/4/2023, ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / Dated April 28, 2023, General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027 - Từ ngày 05/6/2025, Ông Foong Seong Yew đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT do không còn đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK / From May 6, 2025, Mr. Foong Seong Yew's membership of the Board of Directors of ABBANK automatically ceased due to he is no longer the Capital representative of Maybank at ABBANK	
6	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Member of BOD, ABBANK's manager
6 1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ/ father
6 2	Trương Thị Thục								Me đẻ/ mother

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
6.3	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ/ father-in-law
6.4	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ/ mother-in-law
6.5	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ/ wife
6.6	Nguyễn Thu Hồng Dung								Con rể/ child
6.7	Dương Đăng Chiến								Con rể/ son-in-law
6.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con rể/ child
6.9	Nguyễn Vũ Phong								Con rể/ son-in-law
6.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị ruột/ sister
6.11	Đặng Văn Hải								Anh rể/ brother-in-law
6.12	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh ruột/ brother
6.13	Trần Minh Hằng								Chị dâu/ sister-in-law
6.14	Nguyễn Danh Đô								Anh ruột/ brother
6.15	Phạm Thị Thu								Chị dâu/ sister-in-law
6.16	Nguyễn Thị Kim Quy								Em ruột/ sister
6.17	Lê Văn Tuất								Em rể/ brother-in-law
6.18	Nguyễn Thị Phương Mai								Em ruột/ sister
6.19	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể/ brother-in-law
7	Trịnh Thanh Hải		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			18/4/2025		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ thành viên 2025- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2025-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
7.1	Trịnh Đình Tình								Bố rể/ father
7.2	Nguyễn Thị Ngọc Ninh (Nguyễn Thị Duyên)								mẹ rể/ mother
7.3	Trịnh Duy Thanh								con trai/ son
7.4	Christine McLaughlin								Con dâu/ daughter-in-law
7.5	Trịnh Duy Linh								con trai/ son
7.6	Trịnh Vũ Tâm Anh								con gái/ daughter
7.7	Trịnh Thanh Hiền								chị gái/ sister
7.8	Nguyễn Huy Phi								Anh rể/ brother-in-law
7.9	Trịnh Việt Thành								anh trai/ brother
7.10	Nguyễn Thị Hòa								Chị dâu/ sister-in-law
7.11	Trịnh Việt Hùng								anh trai/ brother
7.12	Trịnh Thanh Hoa								chị gái/ sister
7.13	Bùi Văn Thành								Anh rể/ brother-in-law
7.14	Trịnh Việt Tuấn								anh trai/ brother
7.15	Đỗ Tuyết Mai								Chị dâu/ sister-in-law
7.16	Công ty CP Đầu tư Văn Phú (Văn Phú Invest)								Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm tra của Công ty / Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee
7.17	Quý Đầu tư Vinacapital/Vietnam Opportunity (VOF)								Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD
8	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
8.1	Đỗ Ngọc Đăng								Bố rể/ father
8.2	Trần Thị Thu								Mẹ rể/ mother
8.3	Phạm Văn Tròn								Bố chồng/ father-in-law
8.4	Nguyễn Thị Tý								Mẹ chồng/ mother-in-law
8.5	Phạm Văn Sinh								Chồng/ husband

[illegible]

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng								Em rể/ brother-in-law
1.10	Nguyễn Như Quỳnh								Em ruột/ sister
1.11	Nguyễn Đăng Quang								Em rể/ brother-in-law
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp								Em ruột/ sister
1.13	Đặng Ai Dân								Em rể/ brother-in-law
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa								Bố chồng/ father-in-law
1.15	Trần Thị Hạnh								Mẹ chồng/ mother-in-law
1.16	Nguyễn Thị Minh Tâm								Mẹ kế/ step-mother
1.17	Nguyễn Hạnh Minh								Em cùng cha khác mẹ/ young sister same father
1.18	Nguyễn Phúc Bảo Minh								Em cùng cha khác mẹ/ young brother same father
2	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS/ Member of SB			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023-2027 / General meeting of shareholders elects Board of Supervisors for the term 2023- 2027	Thành viên BKS/ Member of SB
2.1	Nguyễn Văn Tò								Bố đẻ/ father
2.2	Đặng Thị Tung								Mẹ đẻ/ mother
2.3	Nguyễn Đình Nghĩa								Anh ruột/ brother
2.4	Nguyễn Thị Mai Thanh								Chị dâu/sister-in-law
2.5	Nguyễn Thị Kim Thông								Chị ruột/ sister
2.6	Nguyễn Xuân Bình								Anh rể/ brother-in-law
2.7	Nguyễn Thanh Thủy								Em ruột/ sister
2.8	Cung Tùng Anh								Em rể/ brother-in-law
2.9	Nguyễn Thu Hà								Em ruột/ sister
2.10	Nguyễn Thăng Long								Em rể/ brother-in-law
2.11	Hàn Ngọc Bạch								Chồng/ husband
2.12	Hàn Phương Thảo								Con đẻ/ child
2.13	Dương Hữu Minh					29/7/2024			Con rể/ son-in-law
2.14	Hàn Ngọc Lâm								Bố chồng/ father-in-law
2.15	Ngô Thi Đức								Mẹ chồng/ mother-in-law
3	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BKS/ Member of SB			5/4/2024		ĐHĐCĐ bầu bổ sung thay thế/ General meeting of shareholders elects replacement	Thành viên BKS/ Member of SB
3.1	Nguyễn Xuân Hồng								bố đẻ/ father
3.2	Lê Thị Bội								mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Khắc Lộc								Bố vợ/ father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Thăng								Mẹ vợ/ mother-in-law
3.5	Nguyễn Ngọc Chi								Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu								Con đẻ/ child
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh								Con đẻ/ child
3.8	Nguyễn Quốc Minh								Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Hồng Quân								Anh ruột/ brother
3.10	Mai Lan Anh								Chị dâu/ sister-in-law
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng								Em ruột/ young sister
3.12	Marshall Nathan James								Em rể/ brother-in-law
III	BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm: Tổng Giám đốc và người có liên quan, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)/ BOARD OF EXECUTIVES (including: General Director and related persons, Deputy General Directors and Chief Accountant)								
1	Phạm Duy Hiếu		Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật/ CEO, ABBANK'S Legal representative			10/8/2023			Bổ nhiệm chính thức chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2025 / Appointment of General Director since 01/01/2025
2.1	Phạm Văn Miên								Bố đẻ/ father

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1.2	Nguyễn Thị Vân								Mẹ đẻ/ mother
1.3	Phạm Lê Duy								Con đẻ/ child
1.4	Phạm Lê Tân								Con đẻ/ child
1.5	Phạm Tiến Trung								Em ruột/ brother
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy								Em dâu/ sister-in-law
1.7	Lê Hồng Minh					25/4/2025			Vợ/ wife
1.8	Lê Dũng Tiến								Bố vợ/ father-in-law
1.9	Lê Bích Ngọc								Mẹ vợ/ mother-in-law
1.10	Quý Khôi nghiệp Doanh nghiệp và Công								Chủ tịch HĐQT Quản lý Quỹ/ Chairman of
2	Nguyễn Thị Hương		Phó TGĐ, Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy General Director, Authorized Person to Disclose Information			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGĐ ABBANK/ Appointing Ms. Huong to hold the position of Deputy General Director of ABBANK	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director of ABBANK
3	Lại Tất Hà		Phó TGĐ/ Deputy General Director			08/10/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGĐ ABBANK/ Appointing Mr. Ha to hold the position of Deputy General Director of ABBANK	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director of ABBANK
4	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			1/1/2011		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng/ Appointment of Chief Accountant	Kế toán trưởng/ Chief Accountant
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH/ CHIEF FINANCIAL OFFICER								
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Khối Tài chính Kế toán/ CFO			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính/ Appointment of CFO	Giám đốc Tài chính/ CFO
V	KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT								
1	Lê Thị Khắc Khoan		Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Chief Internal Auditor			4/9/2024		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ ngày 25/3/2025 /Appointment of Chief Internal Auditor dated March 25, 2025	Trưởng KTNB/ Chief Internal Auditor
Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ									
VI	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ person in charge of corporate governance								
1	Vũ Thị Hương					20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty/ assigned to be the person in charge of corporate governance	Người phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of corporate governance
VIII	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN/ RELATED COMPANY								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty/ Company formation	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ/ ABBANK's subsidiary with 100% charter capital owned by ABBANK
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty/ Company formation	ABBAS là Công ty con của công ty con của ABBANK / ABBAS is a subsidiary of ABBANK, indirectly owned through ABBA
3	Công ty CP EVN Quốc tế					12/10/2007		ABBANK góp vốn/ ABBANK contributed capital	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần, ABBANK cử người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ ABBANK owns more than 10% of shares, ABBANK appoints a representative of ABBANK's capital contribution and is a member of the Board of Directors
IX	CÓ ĐỒNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK và người có liên quan/ SHAREHOLDERS OWNING 10% OR MORE OF CHARTER CAPITAL AT ABBANK and related persons								

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)		Cổ đông sở hữu 16,39% Văn điều lệ của ABBANK/ Shareholders own 16.39% of ABBANK's charter capital			24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu 12,779% Văn Điều lệ của ABBANK/ Shareholders own 12.779% of ABBANK's charter capital					Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK/ Geleximco contributes capital and becomes a major shareholder of ABBANK	
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa						1/4/2025	Geleximco rút vốn khỏi Công ty CP Giấy An Hòa / Geleximco withdraws capital from An Hoa Paper Joint Stock Company	
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.5	Công ty CP Nông trường Hồng Triều								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.8	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.9	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.10	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.11	Viện quản lý toàn cầu								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Stock trading account	Chức vụ tại công ty/ Position	Sổ Giấy SSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Type of Certificate of Ownership (ID card, passport, enterprise registration)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2.12	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.13	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.14	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa								Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.15	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)								Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.16	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					Quý 3/2023		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.17	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					22/06/2023		Geleximco góp vốn/ Geleximco contributed capital	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.18	Công ty CP Đầu tư Geleximco					19/3/2024		Geleximco góp vốn thành lập / Geleximco contributed capital to establish	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary

PHU LUC 02/ Appendix 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
The list of internal persons and their related persons

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
I	Hội Đồng Quản Trị							
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Chairman of BOD,			8,293,252	0.801%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Corporate governance officer			-	0.000%	Vợ/ wife
1.2	Đào Hương Ly					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.3	Đào Phương Liên					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.4	Đào Phương Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0.000%	Con rể son - in- law
1.7	Phạm Thị Chín					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.8	Đào Văn Tứ					-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.9	Ngô Thị Đằm					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
1.11	Đào Thị Mừng					-	0.000%	Chị ruột/ sister
1.12	Nguyễn Văn Đam					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
1.13	Đào Duy Hùng					-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in- law
1.15	Đào Thị Vui					-	0.000%	Chị ruột/ sister
1.16	Đào Xuân Trang					68,592	0.007%	Anh ruột/ brother
1.17	Vũ Thị Là					79,754	0.008%	Chị dâu/ sister-in- law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.18	Đào Văn Quyết					-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.19	Lương Thị Thêm					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
1.20	Đào Thị Huệ					-	0.000%	Chị ruột/ sister
1.21	Hà Mạnh Đoái					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
1.22	Đào Thị Phần					-	0.000%	Chị ruột/ sister
1.23	Chu Văn Thân					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
1.24	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					5,901,810	0.570%	Chồng của Chủ tịch HĐQT/ Husband of Chairwomen of BOD
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132,264,340	12.779%	Chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
1.26	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	Chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
1.27	Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT/ Vice Chairman of BOD			3,788,229	0.366%	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK/ Vice Chairman of BOD, ABBANK's manager
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1,475,653	0.143%	Vợ / wife
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Giám đốc Khối Văn phòng/ Director of OD			-	0.000%	Con đẻ/ child
2.3	Vũ Khánh Linh		Chuyên gia IFRS/ IFRS Expert			-	0.000%	Con đẻ/ child
2.4	Dương Thành Đạt					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
2.5	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Bố đẻ/ father
2.7	Ngô Thị Đàm					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.8	Nguyễn Tư Biển					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
2.9	Trịnh Thị Năm					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
2.10	Vũ Văn Hậu					20,268,001	1.958%	Em ruột/ brother
2.11	Đỗ Hương Giang					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2.12	Vũ Thị Nhung					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.13	Nguyễn Văn Hòe					-	0.000%	Em rể/ brother - in law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Corporate governance officer			-	0.000%	Em ruột/ sister
2.15	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Chairman of BOD,			8,293,252	0.801%	Em rể/ brother - in law
2.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.17	Hoàng Trung Nhật					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
2.18	Vũ Văn Hải					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK/ Shareholders who own over 10% of ABBANK's charter capital			132,264,340	12.779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco); Đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK/ Chairman of the Board of Directors and General Director, Legal Representative (Owns 33.5% of shares at Geleximco); Representative of Geleximco's capital contribution at ABBANK
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Công ty con của Geleximco/ Chairman of the BOD; Legal Representative; Geleximco subsidiary
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0.000%	TGĐ, Người đại diện trước Pháp luật, Công ty liên kết của Geleximco/ CEO, Legal Representative Geleximco affiliate
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Công ty con của Geleximco/ Chairman of the BOD; Legal Representative; Geleximco subsidiary;
2.23	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Thành viên HĐQT, Công ty liên kết của Geleximco/ Board Member, Geleximco affiliate
2.24	Công ty CP Ô tô GEL- O&J					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of the BOD; Legal Representative

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.25	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					5,901,810	0.570%	Em ruột là Chủ tịch HĐQT, Công ty liên kết của Geleximco/ Sister is Chairwoman of the BOD, Geleximco affiliate
2.26	Công ty CP Nông trường Đông Triều					-	0.000%	Con rể là thành viên HĐQT son-in-law is a member of the Board of Directors. Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.27	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.28	Công ty CP Năng lượng Geleximco					-	0.000%	Em ruột là Chủ tịch HĐQT, Công ty con của Geleximco/Brother is Chairman of the BOD, Geleximco subsidiary
2.29	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0.000%	công ty do em trai sở hữu 100% Vốn điều lệ/ Company 100% owned by younger brother
2.30	Công ty CP Geleximco Yên Bình					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.31	Công ty CP Tư Liệu Trường Hải					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.32	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.33	Viện quản lý toàn cầu					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.34	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary. Em ruột là chủ tịch HĐQT kiêm GD, Người đại diện theo PL. The younger brother is the Chairman of the Board of Directors and the General Director, Legal Representative.
2.35	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate, Ông Tiền là thành viên HĐQT Mr. Tien is a member of the board of members.
2.36	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ em ruột là thành viên HĐQT. Geleximco subsidiary. The younger brother is the member of the Board of Directors
2.37	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco; em ruột là chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật; Geleximco affiliate, The younger brother is the Chairman of the Board of Directors and the General Director, Legal Representative.

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.38	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ em ruột là chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo Pháp luật; <i>Geleximco subsidiary; The younger brother is the Chairman of the Board of Directors and the General Director, Legal Representative.</i>
2.39	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ <i>Geleximco subsidiary; em ruột là chủ tịch HĐQT. The younger brother is the Chairman of the Board of Directors.</i>
2.40	Công ty CP Đầu tư Geleximco					-	0.000%	Con rể, con gái là Thành viên HĐQT; Em trai là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, người đại diện Pháp luật <i>Son-in-law and daughter are members of the Board of Directors; Younger brother is Chairman of the Board of Directors, CEO and legal representative.</i>
2.41	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT; Em gái là Thành viên HĐQT <i>younger brother is Chairman of the Board of Directors; younger sister is Member of the Board of Directors</i>
2.42	Công ty CP Công nghiệp Geleximco					-	0.000%	Em trai là Chủ tịch HĐQT, TGD kiêm người đại diện theo Pháp luật, con gái là TV HĐQT, con rể là TV HĐQT <i>Younger brother is Chairman of the Board of Directors and General Director, mr Tien's daughter is a member of the Board of Directors, son-in-law is a member of the Board of Directors</i>
2.43	Công ty CP Geleximco Motor					-	0.000%	Con rể, con gái là Thành viên HĐQT; Em trai là Chủ tịch HĐQT kiêm đại diện Pháp luật <i>Son-in-law and daughter are members of the Board of Directors; Younger brother is Chairman of the Board of Directors and legal representative.</i>
2.44	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0.000%	Em trai là Thành viên HĐQT/ <i>younger brother is a member of the Board of Directors</i>
2.45	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0.000%	Em trai là Thành viên HĐQT/ <i>younger brother is a member of the Board of Directors</i>

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.46	Công ty CP Geleximco Nha Trang					-	0.000%	Em trai là Thành viên HĐQT/ younger brother is a member of the Board of Directors
2.47	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0.000%	Em trai là Thành viên HĐQT/ younger brother is a member of the Board of Directors
2.48	Công ty cổ phần Năng lượng xanh An Hòa					-	0.000%	Em trai ruột sở hữu trên 30% VDL công ty/ The younger brother owns over 30% of the company's charter capital.
2.49	Công ty CP Khách sạn Hà Nội Dream					-	0.000%	Vợ là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty/ His wife is a Chairman of the BOD and CEO
2.50	Công ty Thủy điện tái tạo Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary, em ruột là Chủ tịch HĐQT, TGĐ kiêm người đại diện theo Pháp Luật/ The younger brother is the Chairman of the Board of Directors and the General Director, Legal Representative.
2.51	Công ty CP Năng lượng mới GT Việt Nam					-	0.000%	con rể là Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo Pháp Luật/ His son-in-law is the Chairman of the Board of Directors and Legal Representative.
2.52	Công ty CP Geleximco Phố Hiến					-	0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo Pháp luật; con rể là thành viên HĐQT/ The younger brother is the Chairman of the Board of Directors and Legal Representative, Mr Tien's son-in-law is the member of BOD
2.53	Công ty CP Năng lượng Geleximco					-	0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo Pháp luật; con rể là thành viên HĐQT/ The younger brother is the Chairman of the Board of Directors and Legal Representative, Mr Tien's son-in-law is the member of BOD
2.54	Công ty CP Khai thác cát biển Geleximco Mỹ Dung					-	0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT/ his younger brother is the chairman of BOD
2.55	Công ty CP Cảng Geleximco Hưng Phú					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, em trai là Chủ tịch HĐQT/ Geleximco subsidiary, his younger brother is the chairman
2.56	Công ty CP Đầu tư đường cao tốc Nam Định – Thái Bình					-	0.000%	em trai là Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo Pháp luật/ his younger brother is the chairman of BOD, Legal Representative

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.57	Công ty CP Thương mại Sofia						0.000%	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.58	Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng Quan Sơn						0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.59	Công ty CP Khánh sạn Hạ Long dream						0.000%	Ông Vũ Văn Tiền sở hữu trên 10% VDL, Con ruột là chủ tịch và thành viên HĐQT công ty Mr. Vu Van Tien owns over 10% of charter capital, his daughters are the chairman and the member of the company's Board of Directors
2.60	Công ty CP Viettronics Đồng Đa						0.000%	Ông Vũ Văn Tiền sở hữu trên 10% VDL, Con ruột là chủ tịch HĐQT công ty Mr. Vu Van Tien owns over 10% of charter capital, his daughter is the chairman of the company's Board of Directors.
3	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT/ BOD member			465,382	0.045%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager
3.1	Nguyễn Danh Huyền					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Trương Thị Thục					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Đậu Ngọc Cừ					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.4	Trần Thị Mỹ Khang					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
3.5	Đậu Thị Bích Hồng					-	0.000%	Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Thị Hồng Dung					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Dương Đăng Chiến					-	0.000%	Con rể/ son - in- law
3.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Vũ Phong					-	0.000%	Con rể/ son - in- law
3.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm					-	0.000%	Chị ruột/ sister
3.11	Đặng Văn Hải					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.12	Nguyễn Danh Nghĩa					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.13	Trần Minh Hằng					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.14	Nguyễn Danh Đô					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.15	Phạm Thị Thu					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.16	Nguyễn Thị Kim Quy					-	0.000%	Em ruột/ brother
3.17	Lê Văn Tuất					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
3.18	Nguyễn Thị Phương Mai					-	0.000%	Em ruột/ sister
3.19	Nguyễn Ngọc Trường					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
4	Trịnh Thanh Hải		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			182,034	0,018%	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
4.1	Trịnh Đình Tĩnh					-	0.000%	Bố đẻ/ father
4.2	Nguyễn Thị Ngọc Ninh (Nguyễn Thị Duyên)					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
4.3	Trịnh Duy Thanh					-	0.000%	con trai/ son
4.4	Christine McLaughlin					-	0.000%	Con dâu/ daughter-in-law
4.5	Trịnh Duy Linh					-	0.000%	con trai/ son
4.6	Trịnh Vũ Tâm Anh					-	0.000%	con gái/ daughter
4.7	Trịnh Thanh Hiền					-	0.000%	chị gái/ sister
4.8	Nguyễn Huy Phi					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.9	Trịnh Việt Thành					-	0.000%	anh trai/ brother
4.10	Nguyễn Thị Hòa					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
4.11	Trịnh Việt Hùng					-	0.000%	anh trai/ brother
4.12	Trịnh Thanh Hoa					-	0.000%	chị gái/ sister
4.13	Bùi Văn Thành					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.14	Trịnh Việt Tuấn					-	0.000%	anh trai/ brother
4.15	Đỗ Tuyết Mai					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
4.16	Công ty CP Đầu tư Văn Phú (Văn Phú Invest)		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm tra của Công ty / Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee			-	0.000%	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm tra của Công ty / Independent member of BOD, Chairman of the Company's Audit Committee
4.17	Quý Đầu tư Vinacapital/Vietnam Opportunity (VOF)		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD			-	0.000%	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD
5	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD			-	0.000%	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent member of BOD, ABBANK's manager
5.1	Đỗ Ngọc Đăng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
5.2	Trần Thị Thu					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
5.3	Phạm Văn Tròn					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
5.4	Nguyễn Thị Tý					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
5.5	Phạm Văn Sinh					-	0.000%	Chồng/ Husband
5.6	Phạm Hải Hà					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.7	Nguyễn Trọng Đắc					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
5.8	Phạm Hải Yến					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.9	Đỗ Thị Tuyết					-	0.000%	Em ruột/ brother
5.10	Vũ Đức Chính					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
5.11	Đỗ Thị Tươi					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.12	Đào Văn Thiệp					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
5.13	Đỗ Thị Thắm					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.14	Đỗ Thị Thùy					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.15	Đỗ Thị The					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.16	Nguyễn Quốc Tuyển					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
5.17	Đỗ Thị Thêu					-	0.000%	Em ruột/ sister

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
5.18	Hoàng Văn Dũng					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
6	Syed Ahmad Taufik Albar		Thành viên HĐQT/ BOD member			-	0.000%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager
6.1	Siti Nur Alina Binti Mohd Rashid					-	0.000%	Vợ/ wife
6.2	Syed Museb Albar Bin Syed Ja'afar Albar					-	0.000%	Bố đẻ/ father
6.3	Sariah binti Haji Mohd Hassan					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
6.4	Syed Abdul Rahman Albar					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.5	Syed Abdullah Albar					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.6	Sharifah Aishah Albar					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.7	Sharifah Luk-Luk Albar binti Syed Museb Albar					-	0.000%	Em ruột/ sister
6.8	Syed Musa-Alkadzim Albar bin Syed Museb Albar					-	0.000%	Em ruột/ brother
6.9	Sharifah Shahirah Albar Binti Syed Museb Albar					-	0.000%	Em ruột/ sister
6.10	Sharifah Raguan Binti Syed Hood					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
6.11	Mohd Rashid bin Mohd Yusof					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
6.12	Aminah Binti Hitam					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
6.13	Mohd Ariff Bin Mohd Rashid					-	0.000%	Em vợ/ siblings of spouse
6.14	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169,683,552	16.394%	Ông Syed Ahmad Taufik Albar được cử đại diện 100% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK kể từ ngày 05/6/2025/ Mr. Syed Ahmad Taufik Albar was appointed to represent 100% of Maybank's capital contribution at ABBANK since June 5, 2025
II	Ban Kiểm soát/ Board of Supervisory					-	0.000%	
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of SB			24,539	0.002%	
1.1	Nguyễn Tất Khải					-	0.000%	Bố ruột/ father
1.2	Trương Thị Đoàn					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.3	Nguyễn Phi Hùng					-	0.000%	Chồng/ husband
1.4	Nguyễn Đức Anh					67	0.000%	Con ruột/ son
1.5	Nguyễn Phương Nhung					-	0.000%	Con dâu/ daughter-in-law
1.6	Nguyễn Gia Khánh		Nhân viên Quản lý danh mục tín dụng/ Credit Portfolio Manager			-	0.000%	Con ruột/ son
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Chuyên gia thiết kế và nâng cao năng lực chuyển đổi/ Transformation Design and Enhancement Consultant			29,700	0.003%	Em gái/ Young sister
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					-	0.000%	Em gái/ Young sister
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					-	0.000%	Em gái/ young sister
1.11	Nguyễn Đăng Quang					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					-	0.000%	Em gái/ Young sister
1.13	Đặng Ái Dân					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.15	Trần Thị Hạnh					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.16	Nguyễn Thị Diễm Phương					858	0.000%	Em chồng/ sister-in-law
1.17	Nguyễn Thị Minh Tâm					68	0.000%	Mẹ kế/ mother-in-law
1.18	Nguyễn Hạnh Minh						0.000%	Em cùng cha khác mẹ/ young sister same father
1.19	Nguyễn Phúc Bảo Minh						0.000%	Em cùng cha khác mẹ/ young brother same father
2	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS/ Member of SB			73,161	0.007%	
2.1	Nguyễn Văn Tó							Bố ruột/ father
2.2	Đặng Thị Tùng							Mẹ ruột/ mother
2.3	Hàn Ngọc Lâm							Bố chồng/ father-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.4	Ngô Thị Đức						0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
2.5	Hàn Ngọc Bách						0.000%	Chồng/ husband
2.6	Hàn Phương Thảo						0.000%	Con gái/ daughter
2.7	Dương Hiểu Minh					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
2.8	Hàn Tú Quỳnh						0.000%	Chị Chồng/ sister-in-law
2.9	Hàn Kim Dung						0.000%	Chị Chồng/ sister-in-law
2.10	Hàn Tường Vân						0.000%	Em chồng/ sister-in-law
2.11	Nguyễn Đình Nghĩa						0.000%	Anh ruột/ brother
2.12	Nguyễn Mai Thanh						0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
2.13	Nguyễn Thị Kim Thông						0.000%	Chị ruột/ sister
2.14	Nguyễn Xuân Bình						0.000%	Anh rể/ brother-in-law
2.15	Nguyễn Thanh Thủy						0.000%	Em ruột/ sister
2.16	Cung Tùng Anh						0.000%	Em rể/ brother-in-law
2.17	Nguyễn Thu Hà						0.000%	Em ruột/ sister
2.18	Nguyễn Thăng Long						0.000%	Em rể/ brother-in-law
3	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BKS/ Member of SB			-	0.000%	Thành viên BKS/ Member of SB
3.1	Nguyễn Xuân Hồng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Lê Thị Bột					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Khắc Lộc					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
3.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0.000%	Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Hồng Quân					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.10	Mai Lan Anh					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0.000%	Em ruột/ sister
3.12	Marshall Nathan James					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
III	Ban Điều Hành						0.000%	
I	Phạm Duy Hiếu		Tổng Giám đốc, Người đại diện trước Pháp luật/ Chief Executive Officer, Legal representative			-	0.000%	Tổng Giám đốc/ CEO
1.1	Phạm Văn Miên					-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.2	Nguyễn Thị Vân					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.3	Phạm Lê Duy					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.4	Phạm Lê Tân					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.5	Phạm Tiến Trung					4,455	0.000%	Em ruột/ brother
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
1.7	Lê Hồng Minh					8,237	0.001%	Vợ/ wife
1.8	Lê Dũng Tiến					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
1.9	Lê Bích Ngọc					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
1.10	Lê Tiến Dũng					-	0.000%	Anh vợ/ brother-in-law
1.11	Lê Hồng Anh					-	0.000%	Chị vợ/ sister-in-law
1.12	Quý Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation -SVF)					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT Quản lý Quỹ/ Chairman of the fund management board
2	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy General Director, Authorized person to disclose information			162,166	0.016%	

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.1	Nguyễn Quang Thường					-	0.000%	Bố đẻ / father
2.2	Đỗ Thị Oanh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.3	Trần Đình Thắng					-	0.000%	Chồng/ Husband
2.4	Trần Đình Khánh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Trần Hương An					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.6	Đào Ngọc Anh					-	0.000%	Con dâu/ daughter -in-law
2.7	Nguyễn Thị Hiền					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.8	Nguyễn Tất Đạt					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
2.9	Nguyễn Quý Dương					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.10	Vũ Thị Hiền					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2.11	Nguyễn Việt Đức					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.12	Phạm Đỗ Tường Vy					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2.13	Công ty CP EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives			-	0.000%	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần, ABBANK cử người đại diện nhận vốn góp của
2.14	Công ty cổ phần đầu tư diện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives			-	0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ Representative of
2.15	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK/ ABBA		Công ty con của ABBANK/ ABBANK's subsidiary				0.000%	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Members
3	Lại Tất Hà		Phó TGD/ Deputy CEO			111,375	0,011	
3.1	Lại Tất Hạc					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Nguyễn Thị Thuận					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					11,000	0.001%	Vợ/ wife
3.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.5	Lại Nguyễn Nhật Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.6	Lại Nguyễn Đức Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Lại Thị Thảo					-	0.000%	Em ruột/ sister

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.8	Nguyễn Hải Nam					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
3.9	Nguyễn Văn Mùi					-	0.000%	Bồ vợ/ father-in-law
3.10	Nguyễn Thị Trà					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
4	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng/ Chief accountant			190,555	0.018%	
4.1	Bùi Văn Nhời					-	0.000%	Bố đẻ/ father
4.2	Huỳnh Thị Liên					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
4.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0.000%	Vợ/ wife
4.4	Huỳnh Thành Đô					-	0.000%	Bồ vợ/ father-in-law
4.5	Lê Thúy Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
4.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0.000%	Con đẻ/ child
4.7	Bùi Thạch Kiên					-	0.000%	Con đẻ/ child
4.8	Bùi Việt Thắng					-	0.000%	Em ruột/ brother
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính/ CFO			-	0.000%	
1.1	Nguyễn Chí Dân					103,127	0.010%	Bố đẻ/ father
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh						0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.3	Phan An Bình					-	0.000%	Chồng/ husband
1.4	Phan Văn Ti						0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.5	Đặng Thị Bảy						0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.6	Phan Thu Trà						0.000%	Con đẻ/ child
1.7	Phan Thu Quỳnh						0.000%	Con đẻ/ child
1.8	Nguyễn Đức Anh		Chuyên gia Cao cấp/ Senior Expert				0.000%	Em ruột/ brother
1.9	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK/ ABBA		Công ty con của ABBANK/ ABBANK's subsidiary				0.000%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Members

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
V	KIỂM TOÁN NỘI BỘ							
1	Lê Thị Khắc Khoan		Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Chief Internal Auditor			-	0.000%	
1.1	Ngô Doãn Kha					-	0.000%	Chồng/ Husband
1.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0.000%	Con ruột/ son
1.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0.000%	Con ruột/ son
1.4	Lê Đức Hồng					-	0.000%	Bố ruột/ father
1.5	Nguyễn Thị Lự					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
1.6	Ngô Doãn Khoái					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.7	Nguyễn Thị Nha					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.8	Lê Quang Hưng					-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
1.10	Lê Thị Thúy Hà					-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
1.12	Lê Thị Hải Yến					-	0.000%	em gái ruột/ sister
1.13	Trương Tuấn Hùng					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
1.14	Ngô Thị Khánh						0.000%	Chị gái chồng/ sister-in-law
1.15	Ngô Doãn Khang						0.000%	Anh trai chồng/ brother-in-law
1.16	Ngô Doãn Khương						0.000%	Anh trai chồng/ brother-in-law
1.17	Ngô Doãn Khiêm						0.000%	Anh trai chồng/ brother-in-law
2	Đoàn Phương Thuận		Kiểm toán viên Chính/ Auditor			14,850	0.002%	
2.1	Trần Vũ Hào					-	0.000%	Chồng/ Husband
2.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.3	Trần Minh Quân					-	0.000%	Con đẻ/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.4	Trần Minh Long					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Đoàn Văn Bình					-	0.000%	Bố đẻ/ father
2.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.7	Đoàn Hồng Thụ					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.8	Nguyễn Minh Diệp					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
2.9	Trần Văn Diễn					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
2.10	Đàm Thị Thăng					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
2.11	Trần Thị Huyền					-	0.000%	Em gái chồng/ sister-in-law
2.12	Trần Thị Hương					-	0.000%	Em gái chồng/ sister-in-law
2.13	Trần Văn Huân					-	0.000%	Em trai chồng/ brother-in-law
3	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLT/ Continuous Auditor Expert			91	0.000%	
3.1	Vũ Chân Hưng					-	0.000%	Bố ruột/ father
3.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
3.3	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích và phát triển ứng dụng công nghệ. Kiểm toán			-	0.000%	Em ruột/ brother
3.4	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
3.5	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
3.6	Vũ Phạm Bảo Linh					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
3.7	Nguyễn Kiên Trung					-	0.000%	Chồng/ Husband
3.8	Nguyễn Đức Khôi					-	0.000%	Con/ child
3.9	Nguyễn Linh An					-	0.000%	Con/ child
3.10	Nguyễn Minh Thư					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
3.11	Nguyễn Thị Bình					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
3.12	Nguyễn Thị Minh Hà					-	0.000%	Em chồng/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
4	Phạm Thị Vĩnh Hoa		KTV cao cấp/ Senior Auditor			-	0.000%	
4.1	Huỳnh Thiện Mỹ					-	0.000%	Con ruột/ child
4.2	Phạm Công Trí					-	0.000%	Con ruột/ child
4.3	Phạm Minh Thành					-	0.000%	Cha ruột/ father
4.4	Nguyễn Thị Tuyết					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
4.5	Phạm Thị Vĩnh Hà					-	0.000%	Chị ruột/ sister
4.6	Dương Xuân Tú					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.7	Phạm Long Giang					-	0.000%	Anh ruột/ brother
4.8	Nguyễn Thị Minh Tâm					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
5	Trịnh Thị Đào		Giám đốc cao cấp/ Senior Director			-	0.000%	
5.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0.000%	Bố ruột/ father
5.2	Tổng Thanh Thủy					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
5.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
5.4	Trương Thị Cái					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
5.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0.000%	Chồng/ Husband
5.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0.000%	Con ruột/ child
5.7	Nghiêm Khả Hân					-	0.000%	Con ruột/ child
5.8	Trịnh Thị Hoa					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.9	Trịnh Thị Hương					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.10	Trịnh Thị Vui					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.11	Trịnh Hữu Dương					-	0.000%	Em ruột/ brother
5.12	Vũ Hữu Long					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
5.13	Nguyễn Tú Nam					-	0.000%	Em rể/ brother-in law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
5.14	Nguyễn Hoàng Anh					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
5.15	Hoàng Hải Yến					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
5.16	Nghiêm Tiến Đạt					-	0.000%	Anh chồng/ brother-in-law
5.17	Nghiêm Thị Hồng Thu					-	0.000%	Chị Chồng/ sister-in-law
6	Vũ Tuấn Anh	018C351783	Chuyên gia phân tích và phát triển ứng dụng công nghệ. Kiểm toán			-	0.000%	
6.1	Vũ Chân Hưng					-	0.000%	Bố ruột/ father
6.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
6.3	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Vợ/ wife
6.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0.000%	Con ruột/ child
6.5	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLL/ Continuous Auditor Expert			91	0.000%	Chị ruột/ sister
6.6	Nguyễn Kiên Trung					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
6.7	Nguyễn Đức Khôi					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew
6.8	Nguyễn Linh An					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
6.9	Phạm Hoàng Thước					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
6.10	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
6.11	Phạm Quỳnh Anh					-	0.000%	Em vợ/ sister-in-law
6.12	Vũ Phạm Bảo Linh					-	0.000%	Con ruột/ child
7	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
7.1	Trần Thị Oanh					-	0.000%	Vợ/ wife
7.2	Phạm Minh Khôi					-	0.000%	Con đẻ/ child
7.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
7.4	Phạm Văn Hưng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
7.5	Bùi Thị Phương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
7.6	Trần Quý Sen					-	0.000%	Bồ vợ/ father-in-law
7.7	Nguyễn Thị Hà					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
7.8	Phạm Xuân Thắng					-	0.000%	anh trai/ brother
7.9	Trịnh Thị Nhài					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
7.10	Phạm Văn Lợi					-	0.000%	anh trai/ brother
7.11	Trần Thị Trinh					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
7.12	Phạm Văn Ứng					-	0.000%	Em trai/ brother
7.13	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
7.14	Lê Xuân Kiên					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
7.15	Phạm Thị Vân Anh					-	0.000%	Em gái/ sister
7.16	Phạm Văn Cừ					-	0.000%	Em trai/ brother
7.17	Phạm Thị Mỹ					-	0.000%	Em gái/ sister
7.18	Phạm Văn Pháp					-	0.000%	Em trai/ brother
8	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
8.1	Nguyễn Hữu Long					-	0.000%	Bố đẻ/ father
8.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
8.3	Hoàng Quang Dũng					-	0.000%	Bồ vợ/ father-in-law
8.4	Lê Thị Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
8.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0.000%	Vợ/ wife
8.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0.000%	Con đẻ/ child
8.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
8.8	Nguyễn Trường Nam					-	0.000%	Em trai/ brother
9	Phạm Thị Kim Dung		Giám đốc cao cấp/ Senior Director			-	0.000%	

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
9.1	Đỗ Hoàng Thái					-	0.000%	Chồng/ Husband
9.2	Đỗ Ngoan					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
9.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
9.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0.000%	Con/ child
9.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0.000%	Con/ child
9.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0.000%	Con/ child
9.7	Phạm Thế Hùng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
9.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
9.9	Phạm Quang Hiệp					-	0.000%	Anh ruột/ brother
9.10	Mai Huỳnh Hương					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
9.11	Phạm Trung Hiếu					-	0.000%	Em ruột/ brother
9.12	Lý Minh Luyến					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
10	Nguyễn Thùy Linh		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
10.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
10.2	Lê Thị Phi Nga					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
10.3	Nguyễn Thùy Chi					-	0.000%	Con đẻ/ child
10.4	Nguyễn Anh Minh					-	0.000%	Em trai/ brother
10.5	Nguyễn Thị Thu Trang					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
10.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					-	0.000%	KTNB/ internal audit
11	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên/ auditor			-	0.000%	
11.1	Châu Văn Đồ					-	0.000%	Cha/ father
11.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0.000%	Mẹ/ mother
11.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0.000%	Em gái/ sister

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
11.4	Phan Thị Liễu					-	0.000%	Bà nội/ grandmother
11.5	Trương Thị Mỹ Dung					-	0.000%	Bà ngoại/ grandmother
12	Lê Đắc Công Hiệu		Giám đốc cao cấp/ Senior Director			-	0.000%	
12.1	Nguyễn Phước Thái					-	0.000%	Bồ vợ/ father-in-law
12.2	Vũ Thị Hằng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
12.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0.000%	Vợ/ wife
12.4	Lê Đắc Anh Khôi					-	0.000%	Con đẻ/ child
12.5	Lê Đắc Anh Duy					-	0.000%	Con đẻ/ child
12.6	Lê Nguyễn Gia Hân					-	0.000%	Con đẻ/ child
12.7	Lê Đắc Phú					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.8	Lê Thị Thủy Tiên					-	0.000%	Chị ruột/ sister
12.9	Lê Đắc Thái Bình					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.10	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0.000%	Chị ruột/ sister
12.11	Lê Đắc Công Minh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.12	Phạm Thị Thùy					-	0.000%	Chị ruột/ sister
12.13	Lê Thị Kim Cúc					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
12.14	Trần Minh Hùng					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
12.15	Trần Trọng Nghiệp					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
12.16	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
12.17	Lê Đắc Thi					-	0.000%	Bố đẻ/ father
12.18	Nguyễn Thị Lụa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
12.19	Lê Thanh Hồng Ngọc					-	0.000%	Cháu ruột/ niece
12.20	Lê Đắc Phú Quý					-	0.000%	Cháu ruột/ nephew

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
13	Ngô Thị Bình Trang		Chuyên gia Kiểm toán Tín dụng/ Credit Audit Specialist			-	0.000%	
13.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0.000%	Chồng/ Husband
13.2	Phạm Thị Bình					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
13.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0.000%	Bố đẻ/ father
13.4	Nguyễn Văn Huân					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
13.5	Trần Thị Hợi					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
13.6	Ngô Ngọc Quang					-	0.000%	Em trai/ brother
13.7	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
13.8	Nguyễn Thảo Linh					-	0.000%	con gái/ daughter
14	Nguyễn Đăng Khánh		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
14.1	Nguyễn Thị Mai Hương					-	0.000%	Vợ/ wife
14.2	Nguyễn Quỳnh Chi					-	0.000%	Con ruột/ child
14.3	Nguyễn Quang Minh					-	0.000%	Con ruột/ child
14.4	Nguyễn Đăng Ất					-	0.000%	Bố ruột/ father
14.5	Nguyễn Thị Thanh An					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
14.6	Nguyễn Thị Thanh Nhân					-	0.000%	Em ruột/ sister
14.7	Lê Anh Tiến					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
14.8	Nguyễn Thị Thanh Tâm					-	0.000%	Em ruột/ sister
14.9	Kojika Junji					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
14.10	Nguyễn Hữu Thái					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
14.11	Phan Thị Diễm					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
15	Lâm Trúc Ly		Chuyên gia Cao cấp/ Senior Expert			-	0.000%	
15.1	Lâm Xuân Lịch					-	0.000%	Bố đẻ/ father
15.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
15.3	Lâm Trúc Linh					-	0.000%	Em ruột/ sister

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
16	Vũ Duy Thăng		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			1,544	0.000%	
16.1	Vũ Duy Thống					-	0.000%	Bố đẻ/ father
16.2	Đinh Thị Phương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
16.3	Vũ Phương Hạnh					-	0.000%	Em gái/ sister
16.4	Trịnh Thị Vân Anh					-	0.000%	Vợ/ wife
16.5	Vũ Minh Châu					-	0.000%	Con ruột/ child
16.6	Vũ Nhật Minh					-	0.000%	Con ruột/ child
17	Phạm Thị Bạch Lũy		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
17.1	Phạm Nguyên Chiến					-	0.000%	Bố ruột/ father
17.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
17.3	Nguyễn Xuân Dũng					-	0.000%	Chồng/ husband
17.4	Nguyễn Xuân Điều					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
17.5	Nguyễn Thị Hoa					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
17.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0.000%	Con/ child
17.7	Phạm Thị Bạch Quyên					-	0.000%	Em gái/ sister
17.8	Đặng Quốc Hải					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
18	Vũ Quỳnh Anh		Trợ lý Kiểm toán viên/ Auditor Assistant			-	0.000%	
18.1	Vũ Văn Tuấn					-	0.000%	Bố/ father
18.2	Vũ Thị Châu					-	0.000%	Mẹ/ mother
18.3	Vũ Thị Minh Huệ					-	0.000%	chị gái/ sister
18.4	Vũ Thị Thu Chang					-	0.000%	chị gái/ sister
18.5	Tạ Quang Kỳ					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
18.6	Đoàn Thế Hán					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
19	Vũ Anh Thư		Kiểm toán viên chính/ Auditor			0	0.000%	
19.1	Nguyễn Đức Việt					-	0.000%	Chồng/ Husband
19.2	Nguyễn Ngọc Kiều Vy					-	0.000%	Con/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ stock trading account	Chức vụ tại công ty / position	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID, Passport, enterprise registration	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
19.3	Vũ Hiền					-	0.000%	Bố đẻ/ father
19.4	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
19.5	Nguyễn Đức Khoa					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
19.6	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
19.7	Vũ Khánh Hà					-	0.000%	Em gái/ sister
19.8	Đặng Quốc Hùng					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
20	Quyên Thị Bích Thảo		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			20,344	0.0%	
20.1	Lê Anh Tuấn					-	0.0%	Chồng/ husband
20.2	Lê Thị Thủy Linh					-	0.0%	Con đẻ/ child
20.3	Lê Thị Ngọc Minh					-	0.0%	Con đẻ/ child
20.4	Lê Thị Minh Xuân					-	0.0%	Con đẻ/ child
20.5	Quyên Đình Hòa					-	0.0%	Bố đẻ/ father
20.6	Nguyễn Thị Thoa					-	0.0%	Mẹ đẻ/ mother
20.7	Lê Xuân Quang					-	0.0%	Bố chồng/ father-in-law
20.8	Nguyễn Thị Chi					-	0.0%	Mẹ chồng/ mother-in-law
20.9	Lê Hồng Quý					-	0.0%	Em chồng/ sister-in-law
20.10	Lê Đức Tài					-	0.0%	Em chồng/ sister-in-law
20.11	Quyên Thị Bích Hợp					-	0.0%	chị gái/ sister
21	Lê Hoàng Ngọc		Kiểm toán viên chính/ Auditor			-	0.0%	
21.1	Lê Trọng Phụng					-	0.0%	Bố đẻ/ father
21.2	Đàm Thị Thanh					-	0.0%	Mẹ đẻ/ mother
21.3	Lê Thu Trang					-	0.0%	Chị ruột/ sister
21.4	Lê Thu Thủy					-	0.0%	Chị ruột/ sister